

BẢN TIN

# KHOA HỌC & Kinh tế

DIỄN ĐÀN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HẢI PHÒNG



Tháng 4/2024



\* Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ

\* Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW

\* Thắng lợi trận sân bay Cát Bi - Trận chiến đấu phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ và vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành phố Hải Phòng



### CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

TS. Bùi Thanh Tùng

### TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

TS. Phạm Hữu Thư

### CÁC ỦY VIÊN

ThS. Đoàn Thị Thu

ThS. Lê Vũ Huyền Linh

ThS. Đỗ Thị Lệ Quyên

### TRỤ SỞ

Số 6-8 Minh Khai, P.Minh Khai,

Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 0225 3746209

Fax: 0225 3746209

Email: [lienhiephoihaiphong@gmail.com](mailto:lienhiephoihaiphong@gmail.com)

**Bìa 1: Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ**

*Nguồn ảnh minh họa tin, bài: Của tác giả, các cộng tác viên và nguồn tư liệu, internet.*

## MỤC LỤC

### TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ..... 1
- Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW.....5
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở thành phố Hải Phòng.....9
- Tọa đàm khoa học: Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản cho ngư dân thành phố đến năm 2030".....12
- Hải Phòng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.....14

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Những giải pháp khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ phát triển kinh tế và đáp ứng yêu cầu dân sinh hiện nay trên địa bàn thành phố Hải Phòng.....17
- Mẫu biểu tượng và một số suy nghĩ về mẫu biểu tượng Hải Phòng.....21

### PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

- Triển vọng vắc-xin mRNA ngừa ung thư.....27

### ĐẤT VÀ NGƯỜI HẢI PHÒNG

- Thắng lợi trận sân bay Cát Bi - Trận chiến đấu phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ và vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành phố Hải Phòng.....31
- Chùa tháp cổ ở Hải Phòng - Đầu mối về du nhập Phật giáo lần đầu vào Việt Nam.....40



# Thường trực Thành ủy gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ

TRUNG HIẾU



*Quang cảnh cuộc đối thoại*

Sáng 12/4, Thường trực Thành ủy tổ chức gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ. Các đồng chí: Lê Tiến Châu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH Hải Phòng; Đỗ Mạnh Hiến - Phó Bí thư Thường trực

Thành ủy đồng chủ trì đối thoại. Tham gia chủ tọa đối thoại có đồng chí Lê Khắc Nam - Phó Chủ tịch UBND thành phố.

Dự đối thoại có PGS.TS. Phạm Quang Thao - Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; các đồng chí Ủy viên

Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Thành ủy và hơn 200 trí thức đại diện hơn 50.000 trí thức khoa học và công nghệ của thành phố. Hội nghị được kết nối trực tuyến với một số trí thức trẻ của thành phố đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài.

Phát biểu khai mạc cuộc đối thoại, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Đỗ Mạnh Hiến nêu rõ: Trí thức là lực lượng lao động trí óc có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu và làm việc tư duy độc lập, sáng tạo, có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sức mạnh tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội; là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế trí thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc... đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng, đặc biệt là sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Hải Phòng được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc thuận lợi, đã có bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng; đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, sự phát

triển và cống hiến của đội ngũ trí thức thành phố vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế thành phố; có thời điểm vai trò của đội ngũ trí thức thành phố chưa được phát huy cao nhất.

Để hiểu rõ thêm những khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của trí thức khoa học và công nghệ thành phố, đặc biệt để tiếp thu những đề xuất, kiến nghị, những kế sách, giải pháp do trí thức thành phố đề xuất nhằm xây dựng và phát huy tốt nhất vai trò của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững thành phố trong bối cảnh mới, góp phần đẩy nhanh các giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thường trực Thành ủy tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với trí thức khoa học và công nghệ thành phố, qua đó sẽ nghiêm túc ghi nhận, nghiên cứu, tiếp thu và lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt giải quyết, đáp ứng ở mức cao nhất có thể những

ý kiến, nguyện vọng chính đáng, trách nhiệm của đội ngũ trí thức thành phố.

Tại cuộc đối thoại, các ý kiến của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề như: Thành phố nghiên cứu rà soát, đánh giá lại, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới chủ trương, cơ chế chính sách bảo đảm toàn diện, đồng bộ, công bằng, hiệu quả về thu hút, tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ, đào tạo, phát triển, tạo điều kiện để trí thức có tài năng, chất lượng cao trong và ngoài thành phố cống hiến cho thành phố, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố trong xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số và thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Sớm nghiên cứu, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù về thu nhập cho các chuyên gia, các nhà khoa học và các điều kiện khác nhằm thu hút trí thức khoa học và công nghệ chất lượng cao về làm việc tại thành phố

theo tinh thần Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/01/2021 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Hải Phòng; hỗ trợ kinh phí để trí thức tại các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ của thành phố học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là ở trình độ Tiến sĩ; thành phố sớm ban hành “Quy chế xét chọn, biểu dương, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu”; cần có cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ trí thức trên địa bàn thành phố...

Tại cuộc gặp gỡ, đối thoại, TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật đại diện cho đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ thuộc hệ thống Liên hiệp Hội phát biểu: Liên hiệp Hội đã tổng hợp từ các Hội, các tổ chức thành viên những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động và 06 kiến nghị lớn gửi Thường trực Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các Sở, ngành thành phố tổng hợp. Đồng thời kiến nghị thêm 03 vấn đề: 1- Đề nghị thành phố kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành sách đối với các hội nói chung và hội được Nhà



**Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến - Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ phát biểu khai mạc cuộc đối thoại**

nước giao nhiệm vụ nói riêng thay thế cho Nghị định 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các thông tư hướng dẫn không còn phù hợp, đặc biệt chưa đáp ứng các Chỉ thị, Nghị quyết mới của Đảng, tạo điều kiện cho các hội hoạt động thuận lợi, thật sự hiệu quả, tránh hình thức; 2- Đề nghị Thành uỷ trong quá trình xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới sẽ giao cho các ban, ngành tham mưu xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách cụ

thể thực hiện chương trình hành động, trong đó quan tâm đến cơ chế giao nhiệm vụ thực hiện một số dịch vụ công cho các hội khoa học và kỹ thuật chuyên ngành, nhằm phát huy tối đa vai trò, tạo điều kiện để đội ngũ trí thức được cống hiến nhiều hơn nữa phục vụ sự nghiệp phát triển thành phố; 3- Đề nghị Uỷ ban nhân dân thành phố và các Sở ngành, từ năm 2024 tiếp tục quan tâm, tin tưởng, giao nhiệm vụ, đặt hàng Liên hiệp Hội và các tổ chức thành viên thực hiện tư vấn, phản biện xã hội đối với các chương trình đề án, cơ chế, các chính sách lớn liên quan đến sự phát triển thành phố nhằm thực hiện hiệu quả Quyết định số 55, ngày 15/12/2023 của Uỷ ban nhân dân thành phố quy định hoạt động tư vấn,

phản biện, giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố.

Các đề xuất, kiến nghị cơ bản đã được lãnh đạo thành phố, lãnh đạo các Sở, ban, ngành, địa phương giải đáp, trao đổi, cung cấp thông tin tương đối đầy đủ, rõ ràng và về cơ bản đã xác định được các định hướng, giải pháp để xử lý, cải thiện tình hình, tạo điều kiện cho trí thức yên tâm, phấn khởi nghiên cứu khoa học, lao động, sáng tạo, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành phố nói riêng, đất nước nói chung.

Phát biểu tại cuộc đối thoại, đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Tiến Châu bày tỏ vui mừng, phấn khởi và rất tự hào vì thành phố Hải Phòng có một đội ngũ trí thức rất mạnh mẽ, đông đảo, tâm huyết, trách nhiệm và đặc biệt là luôn cháy trong mình khát vọng xây dựng thành phố phát triển. Qua nghe các ý kiến của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, Thường trực Thành ủy cơ bản đồng tình với nội dung trả lời; đề nghị các đồng chí lãnh đạo thành phố, lãnh đạo các Sở, ban, ngành, địa phương coi những nội dung trả lời buổi đối thoại là những cam kết của thành phố với đội ngũ trí thức, là trách



**Đồng chí Bí thư Thành ủy Lê Tiến Châu phát biểu tại cuộc đối thoại**

nhiệm chính trị, pháp lý và sẽ phải tập trung tổ chức thực hiện.

Đồng chí Bí thư Thành ủy nhấn mạnh, trong những thành tựu đáng tự hào của thành phố đạt được, có sự đóng góp rất quý báu, rất quan trọng và không thể thiếu của các trí thức trên nhiều lĩnh vực. Qua quá trình theo dõi và đồng hành, có thể khẳng định rằng, đội ngũ trí thức Hải Phòng đã có sự phát triển nhanh về số lượng, trưởng thành về chất lượng; thực sự là nòng cốt, đi tiên phong trong nhiều hoạt động của thành phố, nhất là nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thông tin, phổ biến kiến thức; triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống... Nhiều trí thức

của Hải Phòng là những tấm gương tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu, lao động và sản xuất được Đảng, Nhà nước vinh danh, được bạn bè quốc tế tin yêu, ngưỡng mộ.

Thay mặt lãnh đạo thành phố, đồng chí Bí thư Thành ủy bày tỏ trân trọng, cảm ơn sâu sắc đến lớp lớp những thế hệ trí thức - niềm tự hào của Hải Phòng đã cống hiến trí tuệ và tâm sức, lao động không mệt mỏi, bằng trí tuệ, tình yêu với thành phố đã góp phần quan trọng xây dựng Hải Phòng ngày càng phát triển về mọi mặt.

Đồng chí Bí thư Thành ủy nêu rõ, Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về "Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2045", Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI đã đặt ra mục tiêu xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Đây là mục tiêu rất quan trọng, nhưng cũng đầy thách thức, đòi hỏi sự chung tay, vào cuộc của toàn Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân thành phố. Do đó, bên cạnh những cam kết của lãnh đạo thành phố đối với đội ngũ trí thức, để hiện thực hóa mục tiêu nêu trên, Thường trực Thành ủy đề xuất và mong muốn đội ngũ trí thức thành phố: Chủ động nghiên cứu, đóng góp, hiến kế cho thành phố những giải pháp, những kế sách, phương án cụ thể; tích cực, mạnh dạn đề xuất, hiến

kế các nhiệm vụ, giải pháp phát triển thành phố cho lãnh đạo thành phố. Đối với các chủ trương, định hướng lớn của thành phố sẽ được thảo luận, tranh luận, phản biện về tính đúng đắn, về những vấn đề lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế, về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và kể cả khâu tổ chức thực hiện để cùng tìm ra con đường ngắn nhất và nhanh nhất đưa thành phố phát triển nhanh và bền vững. Lãnh đạo thành phố cũng đặt hàng các nhà khoa học, giới trí thức của thành phố về những sản phẩm, những ý tưởng, công trình hay như giúp thành phố nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù; các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Đồng chí Bí thư Thành ủy cũng đề nghị các ngành, các cấp mà vai trò chủ trì điều phối, tham mưu là Sở Khoa học và Công nghệ phải quan tâm hơn nữa, tạo mọi điều kiện trong khuôn khổ pháp luật giải quyết những khó khăn, vướng mắc, nhất là những đề xuất của các Hội, các câu lạc bộ, các nhà trí thức theo đúng tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo thành phố ngày hôm nay. Đồng thời khẳng định, lãnh đạo thành phố luôn đồng hành, tạo mọi điều kiện để đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ phát triển, đảm bảo môi trường, điều kiện và động lực để phát huy vai trò, sự cống hiến đặc biệt quan trọng của đội ngũ trí thức trong tình hình mới.

## Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 45-NQ/TW

MINH HÙNG

Nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng nhanh và

bền vững, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chương trình hành động số 70-CTr/TU ngày 11/4/2024 thực hiện Nghị

quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) "Về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò



**Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện thân mật với các đại biểu trí thức  
dự Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3-1964)**

*Nguồn: Internet*

của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”.

**Mục tiêu tổng quát của Chương trình đến năm 2030 là:** Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Hải Phòng có số lượng phù hợp với cơ cấu gắn với các trụ cột phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, nhất là đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đồng hành; có trình độ, kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; có lập trường, tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc; đóng góp quan trọng xây

dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ một số ngành trọng điểm, trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

Để hiện thực hóa được mục tiêu tổng quát trên, Chương trình đã đề ra các **mục tiêu cụ thể đến năm 2030** như sau:

*Về số lượng chất lượng đội ngũ trí thức:*

- Đội ngũ trí thức đảm bảo về số lượng, có khả năng kết nối giữa các ngành và lĩnh vực, dẫn dắt các lực lượng lao động khác; có năng lực tổng kết thực tiễn, tư vấn,

phản biện chính sách, đề xuất chính sách; phát hiện tổ chức giải quyết những vấn đề cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; có khả năng nghiên cứu, triển khai, truyền bá, ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Phát triển nhân lực khoa học công nghệ có trình độ cao, ưu tiên phát triển ở một số ngành có thế mạnh, tiềm năng, hàm lượng chất xám cao, lĩnh vực mới gắn với các trụ cột phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố; đội ngũ trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ biển thuộc top đầu khu vực, đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu về khoa học và công nghệ biển.

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Đến năm 2030, Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng và phát

triển khoa học - công nghệ với các ngành hàng hải, đại dương học, kinh tế biển; tốc độ đổi mới công nghệ đạt 20%/năm; tỷ trọng đóng góp vào năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong GRDP đạt 56 - 59%; chỉ số đổi mới sáng tạo thuộc nhóm 5 các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của thành phố đạt 52- 55%. Hình thành và phát triển trên 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký bảo hộ đến năm 2030 tăng 2 lần so với giai đoạn 2011-2020, nằm trong nhóm địa phương đứng đầu cả nước về số lượng đơn đăng ký bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp.

*Về hoàn thiện cơ chế chính sách và môi trường làm việc*

- Tập trung đầu tư một số đơn vị có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tiên

tiến, hiện đại cho các cơ sở nghiên cứu, các viện, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ biển.



**Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với các đại biểu dự Lễ kỷ niệm 60 năm Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt đội ngũ trí thức và 40 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam**

- Xây dựng và phát triển các trung tâm ương tạo công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp; triển khai các dự án có tính chiến lược; trọng điểm, lâu dài đối với sự phát triển của thành phố, hình thành các khu, vùng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao thích hợp với Hải Phòng. Hoàn thiện hạ tầng thông tin thống kê khoa học và công nghệ.

- Phát triển trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) Hải Phòng thành

trung tâm mạnh của vùng Duyên hải Bắc bộ, Bệnh viện Hữu nghị Việt - Tiệp thành Bệnh viện đa khoa hạng đặc biệt có

trung tâm chuyên khoa sâu, chất lượng cao ngang tầm khu vực và quốc tế; phát triển các bệnh viện chuyên khoa khác trở thành bệnh viện Quy mô vùng.

- Kiện toàn và phát triển các đoàn nghệ thuật. Xây dựng 02 nhà hát (01 nhà hát nghệ thuật truyền thống và 01 nhà hát nghệ thuật đương đại), 02 bảo tàng các thành phố, hệ thống thư viện, nhà văn hóa, công trình thể thao,...

- Thực hiện đề án "Đổi mới và phát triển Trường

Đại học Hải Phòng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045". Đầu tư nguồn lực phát triển trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Hải Phòng trở thành Trường Cao đẳng, trung tâm đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật vùng Duyên hải Bắc Bộ. Quan tâm tạo điều kiện và môi trường hoạt động cho các hội thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, các hội chuyên ngành của Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật thành phố.

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ trí thức, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành, nhân lực chất lượng cao, để phát huy năng lực cống hiến của đội ngũ trí thức làm việc trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm ở thành phố, nhất là ở các cơ sở nghiên cứu, cơ sở tạo về khoa học công nghệ biển.

**Chương trình chỉ rõ tầm nhìn đến năm 2045:** Phát triển đội ngũ trí thức thành phố lớn mạnh, có chất lượng cao, cơ cấu hợp lý, ngang tầm với trình độ trí thức các nước tiên tiến trong khu vực toàn thế giới; có nhiều

nhà khoa học đạt các giải thưởng uy tín trong khu vực, thế giới trên các lĩnh vực; nhiều tổ chức khoa học - công nghệ, cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc tế; góp phần quan trọng và thực hiện mục tiêu phát triển của thành phố Hải Phòng đến năm 2045 trở thành thành phố có trình độ phát triển cao trong các nhóm thành phố hàng đầu Châu Á và thế giới.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nêu trên, Chương trình đề ra **06 nhiệm vụ, giải pháp** chủ yếu:

*Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức. Trong đó có nêu: các cấp ủy đảng, Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật thành phố thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đội ngũ trí thức, phản ánh kịp thời, chủ động đề xuất các giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức và văn nghệ sĩ thành phố.

*Thứ hai*, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài.

*Thứ ba*, về đổi mới sáng tạo hoàn thiện môi trường làm việc.

*Thứ tư*, tăng cường quản lý nhà nước hoàn thiện hệ cơ chế chính sách đối với đội ngũ trí thức

*Thứ năm*, tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức, chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

*Thứ sáu*, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của hội trí thức. Trong đó, Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố cần tăng cường công tác tư tưởng đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học, người có tài năng, nhất là các trí thức trẻ nhằm khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, trách nhiệm, khát vọng phát triển thành phố; đồng thời nâng cao nhận thức; trách nhiệm chăm lo, đào tạo đội ngũ kế cận, gương mẫu, đoàn kết và phát huy sức mạnh tổng hợp của trí thức thành phố. Đổi mới mạnh mẽ tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các tổ chức hội trí thức theo hướng tinh gọn, hoạt

động hiệu lực, hiệu quả, tạo môi trường lành mạnh để phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ trí thức; nâng cao chất lượng hiệu quả tư vấn, phản biện giám định xã hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, ban hành quy chế hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật.

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ

chức chính trị - xã hội thành phố chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật chỉ đạo thực hiện: Tăng cường tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của trí thức, các tổ chức hội trí thức, nhất là vai trò của Liên hiệp các

Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết trí thức thành phố và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện, giám định xã hội việc thực hiện nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức.

## Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở thành phố Hải Phòng

TRANG TÙNG

Ngày 19/3/2024, Thành ủy Hải Phòng ban hành Quyết định số 1266-QĐ/TU về Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở thành phố Hải Phòng (gọi tắt là hội).

Theo nội dung và phụ lục kèm theo, thành phố có 17 Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, bao gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị thành phố, Hội Liên hiệp



**Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức Hội nghị triển khai Quyết định 55/2023/QĐ-UBND về Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội**

Văn học - Nghệ thuật thành phố; Hội Chữ thập đỏ thành phố; Hội Người cao tuổi thành phố; Liên

minh hợp tác xã thành phố; Hội Người mù thành phố; Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành



**Hội nghị xin ý kiến Sở, ngành về công tác tư vấn, phản biện của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật**

phố; Hội Làm vườn thành phố; Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố; Hội Cựu Thanh niên xung phong thành phố; Hội Đông y thành phố; Hội Khuyến học thành phố; Hội Kế hoạch hoá gia đình thành phố; Hội Nhà báo thành phố; Hội Luật gia thành phố; Câu lạc bộ Bạch Đằng.

Quy chế bao gồm 4 chương 13 điều

Tại Chương I, Điều 2 quy định chức năng, nhiệm vụ của hội là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với

các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển thành phố.

Chương II, về tổ chức của hội, quy chế nêu rõ các cơ quan lãnh đạo hội gồm có đại hội; ban chấp hành, ban thường vụ và thường trực hội. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất, được tổ chức theo nhiệm kỳ 5 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội. Ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp ban chấp hành. Thường trực hội gồm chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là cơ quan điều hành công việc hàng ngày của hội.

Thẩm quyền giới thiệu nhân sự. Đối với các hội là thành viên, Cơ quan, đơn vị trực thuộc Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ thuật

thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố, Liên Hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Nhân sự bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội thành viên, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc do Đảng đoàn Liên hiệp hội hoặc ban thường vụ hội (đối với hội không có đảng đoàn) giới thiệu.

Cơ quan tham mưu giúp việc của hội gồm văn phòng và các ban đơn vị chuyên môn do hội thành lập theo quy định của điều lệ hội.

Tổ chức Đảng ở hội gồm đảng đoàn, Đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

Chương III, hoạt động của hội, tại Điều 9 nêu rõ 06 nội dung về quyền của Hội: Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách Liên quan trực tiếp đến chức năng nhiệm vụ quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội; Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định;

Tham gia tư vấn phản biện chính sách chương trình đề tài dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội; Được nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao; Được tổ chức một số hoạt động kinh tế, tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và nước ngoài gắn với tôn chỉ mục đích hoạt động, chức năng nhiệm vụ được giao; Quan hệ hợp tác với tổ chức cá nhân tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định pháp luật.

Tại Điều 10 nêu rõ 06 nội dung về trách nhiệm của Hội

- Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao góp, phần tăng cường đồng thuận xã hội.

- Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội do cấp có thẩm quyền phê duyệt; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

- Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp nhân dân.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất khi có yêu cầu về báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các ban xây dựng Đảng và Thành ủy, văn phòng Thành ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố (nếu hội là tổ chức thành viên) Sở Nội vụ và cơ quan quản lý nhà nước đối với hội.

- Xin ý kiến các ban xây dựng Đảng của Thành ủy được phân công theo dõi,

chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện các ban xây dựng Đảng của thành ủy, các cơ quan được phân công, theo dõi chỉ đạo hội dự họp đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), dự họp ban thường vụ (đối với hội không có đảng đoàn).

- Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới các ban xây dựng Đảng của Thành ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Bên cạnh đó, Quy chế quy định chế độ làm việc của hội; quan hệ công tác của Hội và tổ chức thực hiện. Kèm theo Quyết định ban hành quy chế là 03 phụ lục, gồm: danh sách hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở thành phố Hải Phòng; quy trình nhân sự và các ban xây dựng đảng Thành ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo và các sở có chức năng quản lý nhà nước đối với hội quần chúng do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.

# TỌA ĐÀM KHOA HỌC: Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản cho ngư dân thành phố đến năm 2030"

**ĐOÀN THU**



*Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tại Tọa đàm*

Sáng ngày 20/01/2023, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng phối hợp với Hội Nghề cá Hải Phòng tổ chức Tọa đàm khoa học: *Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản*

cho ngư dân thành phố đến năm 2030". Tham dự Tọa đàm có PGS.TS. Chu Hữu - Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghề cá Việt Nam, đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng; TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật

thành phố Hải Phòng; cùng đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & phát triển nông thôn, lãnh đạo Hội Nghề cá và các đơn vị liên quan.

Nhiều năm qua, khai thác thủy sản thành phố luôn duy trì tốc độ tăng

trường khá, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế thủy sản của thành phố, ổn định sinh kế và nâng cao thu nhập cho ngư dân, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo của Tổ quốc.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, khai thác thủy sản thành phố còn một số bất cập, hạn chế, đó là: Còn một số lượng không nhỏ tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản, vẫn còn hiện trạng khai thác mang tính tận diệt, tiềm ẩn nguy cơ tàu cá vi phạm IUU (nếu đi khai thác); số lượng tàu cá nhỏ, khai thác ven bờ còn lớn và tàu cá làm nghề cấm còn lớn.

Các tồn tại nêu trên đã được Trung ương chỉ đạo các địa phương tập trung xử lý dứt điểm. Tại Công điện số 1058/CĐ-TTg ngày 04/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu đã giao các địa phương: “Ban hành cơ chế, chính sách chuyển đổi, hỗ trợ sinh kế cho ngư dân tự nguyện không tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc tàu cá không còn đủ điều kiện theo quy định”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ

chuyển đổi nghề khai thác thủy sản cho ngư dân thành phố Hải Phòng đến năm 2030 là cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Tại Tọa đàm, các đại biểu đã thảo luận các nội dung liên quan đến Hồ sơ do Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chuẩn bị (dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; dự thảo Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản cho ngư dân thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và các báo cáo liên quan). Trong đó, các đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận các nội dung liên quan đến các chính sách: Hỗ trợ giải



*Tàu cá Hải Phòng*

*Ảnh: Internet*

bản (phá dỡ) tàu cá khai thác thủy sản vùng bờ và vùng lộng; Hỗ trợ kinh phí mua ngư cụ, máy tời để chuyển đổi nghề khai thác thủy sản. Các ý kiến tập trung góp ý vào một số nội dung như phạm vi, đối tượng chịu tác động

của chính sách; thời gian và lộ trình triển khai chính sách; tính thực tiễn của các chính sách hỗ trợ và khả năng đảm bảo đáp ứng nhu cầu của ngư dân; sự kết nối với các chính sách tạo công ăn việc làm mới, nghề mới và sinh kế

cho người dân sau khi chuyển đổi nghề (hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề bổ sung, cho thuê đất, mặt bằng sản xuất...), theo đó cần lập danh mục nghề để người dân có thể lựa chọn chuyển đổi nhằm đảm bảo sinh kế...

## Hải Phòng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

Nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024), sáng ngày 25/4, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Khoa học Lịch sử và Câu lạc bộ Trung dũng - Quyết thắng thành phố Hải Phòng tổ chức hội thảo khoa học “Hải Phòng với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ”. Tham dự Hội thảo có đồng chí Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học và các chiến sĩ Điện Biên.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, TS Bùi Thanh Tùng -



**TS. Bùi Thanh Tùng - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố phát biểu khai mạc Hội thảo**

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố nêu rõ: Hải Phòng là thành phố Cảng, thành phố “trung dũng - quyết thắng”, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hải Phòng có vị

trí, vai trò quan trọng, góp phần làm phá sản Kế hoạch Nava của thực dân Pháp và cùng cả nước làm nên bản “anh hùng ca bất diệt” - chiến thắng Điện Biên Phủ. 70 năm đã trôi qua, nhưng ý nghĩa và tầm vóc chiến thắng



**Ông Phạm Xuân Thanh - Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố Hải Phòng kết luận Hội thảo**

Điện Biên Phủ, cũng như sự đóng góp của Đảng bộ, quân và dân Hải Phòng không hề phai mờ, trái lại, những bài học lịch sử vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời TS. Bùi Thanh Tùng nêu rõ mục đích, ý nghĩa của

Hội thảo: Hội thảo với mong muốn góp phần làm rõ thêm chủ trương và những đóng góp quan trọng của các Đảng bộ, quân và dân Hải Phòng - Kiến An trong quá trình cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong những năm 1953 đến 7/5/1954;

kết quả của hội thảo góp thêm tài liệu phục vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân thành phố trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời, đây cũng là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống đấu tranh anh dũng, hun đúc tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí độc lập, tự chủ, tinh thần quật khởi, khát vọng yêu chuộng hòa bình; đúc rút những kinh nghiệm, bài học lịch sử để vận dụng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt



**Đại tá Lê Sỹ Mão kể về kỷ niệm tại chiến trường**



**Bà Đào Khánh Hà - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy  
tặng quà tri ân các chiến sĩ Điện Biên**

Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Các đại biểu tham luận nhiều nội dung như, Đảng bộ, quân và dân Hải Phòng - Kiến An đẩy mạnh kháng chiến góp phần làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp và phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ; ý nghĩa, bài học lịch sử của chiến công đập tan trận càn Cờ-lốt của thực dân Pháp của Đảng bộ, quân và dân Tiên Lãng; trận tập kích sân bay Cát Bi (07/3/1954) - ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm, Ký ức về trận đánh sân bay Cát Bi của tinh đội Kiến An ngày

07/3/1954; Những đóng góp của đồng chí Đặng Kinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tại Hội thảo, Đại tá Lê Sỹ Mão, người từng tham gia chiến đấu ở Mường Thanh, Đồi A1, sân bay Mường Thanh, tham gia tải đạn, tải lương thực... trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Thiếu tá Trương Văn Ky, nguyên chiến sĩ Cơ động pháo 37 ly F367, Trợ lý tham mưu (Phòng không) Quân khu 4 tham gia trực tiếp vào những đợt tấn công trên chiến trường... đã chia sẻ những kỷ niệm hào hùng trong thời gian các đồng

chí tham gia tại chiến dịch Điện Biên Phủ.

Kết luận Hội thảo, ông Phạm Xuân Thanh - Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử thành phố nhấn mạnh kết quả của Hội thảo không chỉ có ý nghĩa về mặt khoa học, mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Đây là những tư liệu quý để góp phần phục vụ việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống của Đảng bộ, quân và dân thành phố hôm nay và mai sau.

Tại Hội thảo, Câu lạc bộ Trung Dũng - Quyết thắng có những phần quà trao tặng, tri ân các chiến sĩ Điện Biên./.



## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

# Những giải pháp khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt phục vụ phát triển kinh tế và đáp ứng yêu cầu dân sinh hiện nay trên địa bàn thành phố Hải Phòng

### ĐINH QUYÊN

Với diện tích tự nhiên 1520km<sup>2</sup>, nằm ở vùng ven biển Đông Bắc Đồng bằng Bắc Bộ, có 7 sông lớn thuộc hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình chảy qua với năm cửa sông thông ra biển; trong nội địa có hệ thống sông ngòi dày đặc (0,6km sông/1km<sup>2</sup>); tài nguyên nước của Hải Phòng khá dồi dào.

- Nguồn nước do các sông cấp 77,2 tỷ m<sup>3</sup>/năm.

- Lượng mưa 1.750-1.800mm/năm

- Diện tích ao, hồ, sông, suối, ruộng sâu trũng thường xuyên lưu trữ nước 24.400ha.

- Nguồn nước ngầm có thể khai thác trên 23.000m<sup>3</sup>/năm.

Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, tài nguyên nước của Hải Phòng đã và đang đối mặt với nhiều khó khăn, đó là:

Do vị trí nằm ở vùng hạ lưu, nguồn nước cấp từ các sông lớn phụ thuộc vào thượng nguồn mà lượng nước này ngày càng suy giảm với tốc độ khá nhanh. Kết quả từ trạm quan trắc Hà Nội cho thấy, lưu lượng dòng chảy giai đoạn 1956 - 2003 đạt 600 m<sup>3</sup>/s, đến năm 2008 còn 471m<sup>3</sup>/s; đến năm 2020 chỉ còn dưới 300m<sup>3</sup>/s. Nguyên nhân là do lòng sông bị phù sa lắng đọng nâng cao dần và khả năng cung cấp nước từ thượng nguồn cũng đang suy giảm mạnh.

Lượng mưa khu vực Hải Phòng chủ



**Sông Rế cung cấp nước sinh hoạt cho gần 2 triệu người dân tại Hải Phòng**

yếu tập trung vào thời kỳ từ tháng 5 đến tháng 9 (chiếm 80 đến 85%/năm). Mặt khác, theo kết quả quan trắc của cơ quan khí tượng thủy văn, vũ lượng hàng năm cũng diễn biến theo chiều hướng giảm dần.

Diện tích trữ nước mặt cũng thu hẹp đến mức báo động, Hải Phòng có 92 hồ chứa trữ nước nhưng do bị lấn chiếm san lấp đến nay diện tích các hồ chỉ còn 1/2 đến 1/3. Hồ Cây Na đầm huyện thuộc quận Ngô Quyền, diện tích 5,4ha nay chỉ còn trên 2ha; Hồ Rế, huyện An Dương gồm 13,5ha, nay còn 5ha, hồ Cầu, huyện Thủy Nguyên có 3,43ha, nay còn trên 01ha. Diện tích vùng ruộng trũng vừa dùng nuôi trồng thủy sản vừa là nơi lưu trữ nước

năm 2000 có trên 13.000ha, thu hẹp còn 9.000ha (năm 2023).

Nguồn nước ngầm cũng ngày càng cạn kiệt, theo kết quả nghiên cứu gần đây mỗi năm mực nước ngầm hạ sâu khoảng 0,4 đến 0,5m.

Do vị trí sát biển, có năm cửa sông lớn và một vùng đất rộng lớn gần biển nên hàng năm Hải Phòng thường bị xâm nhập mặn. Hiện tượng này đe dọa khả năng tiếp nhận và khai thác nguồn nước ngọt.

Cùng với khó khăn trên là tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng nghiêm trọng (chúng tôi sẽ đề cập trong bài viết số sau).

Nhu cầu sử dụng nước ngọt hàng năm của Hải Phòng cũng khá lớn. Theo

tính toán của các chuyên gia:

- Nước phục vụ nông nghiệp trồng trọt chăn nuôi: 580-600 triệu m<sup>3</sup>/năm.
- Nước phục vụ nuôi trồng thủy sản: 45 đến 50 triệu m<sup>3</sup>/năm.
- Nước phục vụ công nghiệp và đời sống: 58 đến 60 triệu m<sup>3</sup>/năm.
- Nước dùng cho các mục đích khác: 30 đến 35 triệu m<sup>3</sup>/năm.

Tổng cộng yêu cầu nước ngọt là 750 đến 800 triệu m<sup>3</sup>/năm. Vào những năm tới, quá trình đô thị hóa ngày càng nhanh, công nghiệp và các ngành dịch vụ thương mại phát triển, dân số lao động cũng tăng (cùng với phát triển tự nhiên là các lao động từ các tỉnh lân cận về làm việc), vì thế nhu cầu nước ngọt sẽ tăng và dự tính tăng 8 đến 10%/năm.

Từ con số dẫn ra trên có người sẽ cho rằng cung lớn hơn cầu nên Hải Phòng

không thiếu nước nhưng thực tế đang diễn ra theo chiều ngược lại.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu năm 2023 và 3 tháng đầu năm 2024 xuất hiện hiện tượng thời tiết dị thường rất hiếm gặp. Các tháng 10, 11, 12 năm 2023 hầu như không mưa, nước thượng nguồn giảm mạnh, nước các dòng sông đều xuống thấp kỷ lục. Từ đó xâm nhập mặn vào sâu 30 đến 35km nên việc lấy nước ngọt gặp khó khăn nhất trong vòng 40 năm qua. Các sông trên đê biển đều phải đóng cửa. Suốt 3 tháng 10, 11, 12, hệ thống sông Đa Độ chỉ lấy được 1/6 lượng nước theo kế hoạch. Đã có lúc mực nước các sông nội đa xuống thấp hơn yêu cầu tới 1m. Đợt lấy nước đổ ải phục vụ sản xuất vụ xuân từ 23 - 28 tháng 1 năm 2024, toàn thành phố mới đạt 82% diện tích, thấp thứ 3 trong 11



**Hệ thống thủy lợi Đa Độ lớn nhất Hải Phòng, dài 48,6km, trải dài qua 5 quận, huyện**

Ảnh: Đình Mười

tỉnh thành, có huyện đạt rất thấp như Kiến Thụy 57,9%, Đồ Sơn 37,5%.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, kết quả quan trắc tại nguồn nước sông Rế, độ mặn đo được là 400 đến 450mg/ml nước (trong khi quy chuẩn quốc gia dưới 300mg/ml nước).

Thực trạng trên cho thấy, nguy cơ thiếu nước ngọt phục vụ phát triển kinh tế và đời sống dân sinh đang hiện hữu, cần có giải pháp cấp bách ứng phó.

Chúng tôi đề nghị:

- Cần chỉ đạo hệ thống quan trắc theo dõi tình hình biến động của tài nguyên nước, báo cáo thường xuyên kịp thời để thành phố có giải pháp chỉ đạo ứng phó.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng nguồn nước ngọt và đề ra giải pháp căn cơ, cụ thể ứng phó kịp thời khi thiếu nước ngọt xảy ra.

- Đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, nhất là các công trình nước cấp nước ngọt phục vụ sản xuất và đời sống. Trên địa bàn hiện có 621 trạm bơm điện, 406 cống lớn, 4.200km mương và 168 trạm biến áp, 15.500km kênh nội đồng... nhưng trên 70% số trạm bơm xây dựng cách đây đã trên 40 năm, đang bị xuống cấp. Hệ thống kênh mương cũng bị bồi lấp, hạn chế

khả năng dòng chảy, đề nghị thành phố đầu tư sửa chữa nâng cấp trạm bơm và nạo vét kênh mương.

- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Quyết định số 1234 về phê duyệt hạng mục một số không được san lấp để đảm bảo dự trữ nguồn nước ngọt.

- Củng cố đội thủy công các xã nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động.

- Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm lấn chiếm công trình thủy lợi, gây ô nhiễm môi trường nước và gây khó khăn cho việc cấp nước.

- Tuyên truyền vận động sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát. Hiện nay ở các nước Mỹ, Nhật, Úc, sản xuất 1 kg gạo cần 1,7 đến 1,8m<sup>3</sup> nước, ở Việt Nam cần tới 3,5m<sup>3</sup> nước sản xuất; 1kg khoai tây các nước chỉ cần 0,1 đến 0,35m<sup>3</sup> nước trong khi ở nước ta cần 0,2 đến 0,25m<sup>3</sup>. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đối với cây lúa chỉ cần tưới giữ ẩm ở giai đoạn đã chín 1/3 bông rút cạn vào thời kỳ cuối để nhánh, giữ mực nước thường xuyên 20cm<sup>3</sup>, ở thời kỳ đẻ nhánh làm dòng có thể tiết kiệm được 35 đến 40% lượng nước tưới cho cả vụ.

Tiết kiệm nước trong sản xuất công nghiệp sinh hoạt và các hoạt động xã hội khác cũng cần đặt ra và trở thành nếp sống và văn minh đối với mỗi người.



# MẪU BIỂU TƯỢNG VÀ MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ MẪU BIỂU TƯỢNG HẢI PHÒNG

HẢI PHÒNG

**B**iểu tượng cho một địa phương là hình ảnh đại diện tiêu biểu, thể hiện yếu tố truyền thống, bản sắc văn hóa hay sự phát triển của địa phương đó. Biểu tượng được sáng tạo thành một thể thống nhất, ấn tượng, mang nét đặc trưng khác biệt của địa phương, nhằm dễ dàng giới thiệu, quảng bá với bạn bè trong nước và quốc tế. Hải Phòng đã 6 lần tổ chức thi sáng tác biểu tượng, kéo dài qua hơn 30 năm (kể từ năm 1992 đến nay). Do vai trò rất quan trọng của biểu tượng nên việc lựa chọn hình ảnh nào tiêu biểu nhất, có tính phổ quát nhất làm hình ảnh đại diện cho địa phương là một công việc rất khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian, công sức, trí tuệ. Thành phố Hải Phòng đang tổ chức trưng cầu lấy ý kiến Nhân dân về mẫu biểu tượng NTM 787 và 2 mẫu phiên bản của NTM 787. Để có cách

nhìn khách quan, khoa học cho công việc này, cần nghiên cứu, tìm hiểu về biểu tượng của một số thành phố trên thế giới và trong nước, qua đó có thể nhận diện một cách thấu đáo và đầy đủ hơn cho việc lựa chọn mẫu biểu tượng của thành phố Hải Phòng.

## **1. Biểu tượng của một số thành phố trên thế giới và Việt Nam**

**1.1. London:** Thành phố có nhiều các công trình tiêu biểu để lựa chọn làm hình ảnh cho biểu tượng như tòa tháp Big Ben, cầu Tháp (Tower Bridge) hay khu đô thị mới của London. Tòa tháp Big Ben có điểm nhấn nổi bật là đồng hồ có chuông lớn nhất thế giới, được hoàn thành vào năm 1858, đã trở thành biểu tượng của London và nổi tiếng thế giới. Đây là biểu tượng cho sự ổn định, an ninh và dân chủ của vương quốc Anh. Hay khu vực thành phố



*Một số mẫu biểu tượng của London*

mới, trung tâm tài chính London được xem như là một biểu tượng cho sự phát triển của thành phố London ngày nay.

**1.2. New York:** Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu nhất thường được lựa chọn làm biểu tượng cho New York là tượng Nữ thần Tự do, được khánh thành vào năm 1886 do nước Pháp tặng. Ngoài ra là các tòa nhà chọc trời, tượng tượng cho sức mạnh kinh tế, chính trị và các lĩnh vực khác của thành phố này.



*Một số biểu tượng của thành phố New York*

**1.3. Thành phố Kitakyusu (Nhật Bản):** Là thành phố cảng biển, trung tâm công nghiệp, kết nghĩa với Hải Phòng. Biểu tượng của Kitakyushu có năm cánh hoa tượng trưng cho sự thống nhất của năm thành phố trước đây. Hình ngôi sao ở trung tâm là cách điệu của chữ kanji 北九 (KitaKyu), tượng trưng cho công nghiệp và sự sắp xếp xuyên tâm tượng trưng cho sự phát triển của thành phố.



福岡県 北九州市



Ngoài ra, thành phố này còn có cờ riêng trên cơ sở của biểu tượng này.

**1.4.Thành phố Incheon (Hàn Quốc):** Incheon là thành phố lớn thứ ba của Hàn Quốc, kết nghĩa với Hải Phòng. Biểu tượng của thành phố là vòng tròn như đang chuyển động, tuy đơn giản, ít đường nét nhưng ý nghĩa rất sâu sắc. Cụ thể là:

- Hình tròn "○" tượng trưng cho sự chuyển động không ngừng và tiềm năng vô hạn của thành phố Incheon.

- Hai ký tự tiếng Hàn thể hiện cho nước/sông "川".

- Biểu tượng thể hiện Incheon là một trung tâm quốc tế với các sản phẩm, dịch vụ và thông tin lưu chuyển qua các cảng và sân bay. Biểu

tượng còn thể hiện tầm nhìn tương lai của Incheon như một cửa chính ra thế giới và là trung tâm của khu vực Đông Bắc Á trong thế kỷ 21.

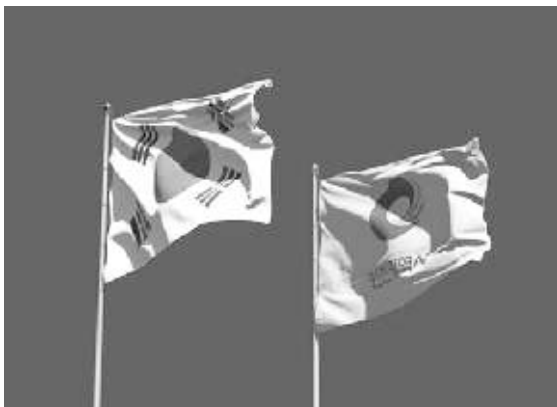
- Màu xanh nước biển (blue color) và màu xanh lá mạ (green color) tượng trưng cho biển và trời, hai thế mạnh về cảng biển và hàng không của Incheon.

- Biểu tượng còn được gắn lên cờ của thành phố này.

**1.5.Thủ đô Hà Nội:**



Mẫu biểu tượng đã nêu được truyền thống văn hóa dân tộc qua hình tượng Khuê Văn Các, thể hiện sự vươn tới văn hóa, vươn tới tri thức loài người. Biểu tượng thể hiện Khuê Văn Các với phong cách nghệ thuật hiện đại, chắc chắn, vững vàng; cơ bản thể hiện được tính chất và đặc điểm của Thủ đô ngàn năm văn hiến, kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và hiện đại, thuận lợi cho việc sử dụng.





### **1.6. Thành phố Hồ Chí Minh**

Biểu tượng thành phố Hồ Chí Minh với hình ảnh chủ đạo qua kiến trúc Bến Nhà Rồng, nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Màu vàng và ngôi sao biểu tượng cho cách mạng. Mặt trời thể hiện sức mạnh của Đảng. Chim bồ câu có ý nghĩa là một thành phố hòa bình.

Biểu tượng tạo nên sự kết nối liên hoàn, thống nhất: Mặt trời, hoa sen, chim bồ câu và ngôi sao tạo thành hình khối đẹp mắt, kết thành hình trái đất. Khi nhìn vào khung cảnh thành phố, thấy được chuỗi nối tiếp tạo thành hai chữ SG viết tắt.

**1.7. Thành phố Đà Nẵng:** Biểu tượng thể hiện quần thể núi Ngũ Hành Sơn, bãi biển xanh trong, những bờ cát vàng và cây cầu qua sông Hàn. Ý nghĩa của biểu tượng thể hiện:

- Biểu tượng cây cầu quay bắc qua sông Hàn được cách điệu với đường nét và hình khối mạnh mẽ, biểu tượng của tinh thần sáng tạo và ý chí

lao động của con người Đà Nẵng, làm đẹp thêm cho sông núi quê hương.

- Vầng sáng trắng bao quanh trên bầu trời xanh lồng gió, được cách điệu bằng hai màu xanh, trắng đan xen là nhắc đến truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường. như một sự dẫn đường chỉ lối của Đảng luôn soi sáng cuộc sống của nhân dân Đà Nẵng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.



- Hình ảnh có sự kết hợp hài hoà giữa thiên nhiên và con người, giữa dân tộc và hiện đại, tạo nên nét độc đáo, riêng có của Đà Nẵng.

**Nhận xét chung về biểu tượng của các thành phố trong và ngoài nước:**

- Đa số các thành phố đều sáng tác biểu tượng dựa trên việc lựa chọn các công trình hoặc cụm công trình tiêu biểu nhất nhằm khắc họa rõ nét truyền thống, bản sắc văn hóa, hay sự phát triển của thành phố đó.

## BÌNH CHỌN BIỂU TƯỢNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**NTM 787**  
**Bản gốc**



**NTM 787**  
**Phiên bản 1**



**NTM 787**  
**Phiên bản 2**



- Một số thành phố lựa chọn cách thể hiện không theo cách truyền thống mà có sự tối giản trong thiết kế giúp logo trở nên sắc nét và dễ nhìn, từ đó giúp tăng tính tương tác, dễ nhận diện. Tiêu biểu trường hợp này là thành phố Kitakyushu, Incheon hay Hà Nội.

- Lời giải thích biểu tượng rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, mang tính khái quát cao.

### **2. Một số ý kiến góp ý và kiến nghị về mẫu biểu tượng NTM 787 đang xin ý kiến các tổ chức và nhân dân hiện nay**

#### **2.1. Ưu điểm**

- Bố cục khá rõ ràng, có sự sáng tạo trong thể hiện. Khung bao ngoài có hình tròn là phù hợp.

- Nội dung biểu tượng sử dụng hoa phượng, bến cảng, con tàu,... là đặc trưng cơ bản, cả quá khứ và tương lai của Hải Phòng, ở đây đã phần nào

minh họa được yếu tố truyền thống, sự phát triển và bản sắc văn hóa của Hải Phòng.

#### **2.2. Nhược điểm**

- Hình ảnh chưa truyền tải một cách rõ ràng và tính thuyết phục về hình ảnh con tàu;

- Chữ Hải Phòng nằm ở giữa biểu tượng làm cho bố cục trở nên vụn; thiếu sự gắn kết. Nên để chữ Hải Phòng nhưng có thể chuyển xuống dưới.

- Nhiều hình ảnh còn khó hiểu và thuyết minh còn quá rườm rà, gán quá nhiều ý nghĩa cho một hình ảnh như: hình ảnh 3 ngọn sóng minh họa cho 3 lần chiến thắng quân xâm lược trên sông Bạch Đằng hay hình ảnh về cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, các tòa nhà cao tầng soi bóng trên mặt nước biển.

- Phần dưới của vòng tròn bị cắt dờ bởi 3 ngọn sóng, dẫn đến vòng tròn

không liên tục, bị khuyết chân, tạo cảm giác hụt hẫng, không vững chãi.

- Hai mẫu bổ sung của NTM 787 có thêm chi tiết mô tả mỏ neo thực, làm bố cục trở nên khiên cưỡng.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

- Nên chọn cách làm như biểu tượng của một số thành phố: Thiết kế đơn giản, không nhất thiết phải truyền tải quá nhiều hình ảnh, ý nghĩa, thông điệp. Đây cũng là cách khắc phục nguyên nhân dẫn đến 5 lần thi trước đây đều không tìm được mẫu biểu tượng.

- Chỉ nên chọn hình ảnh hoa phượng và bến cảng, con tàu làm hình ảnh đại diện tiêu biểu cho Hải Phòng vì Hải Phòng được gọi là “thành phố hoa phượng đỏ”, “thành phố cảng”, không nơi nào ở Việt Nam được gọi với hai tên như vậy trừ Hải Phòng.

- Cần có sự định danh rõ ràng cho thiết kế sáng tác “biểu tượng” hay “biểu trưng”.

Từ quan điểm trên, đề nghị vẫn chọn theo mẫu gốc NTM 787 nhưng cần chỉnh sửa để hoàn thiện biểu tượng, tránh những chi tiết quá rườm rà. Cụ thể như sau:

- Giữ nguyên hình ảnh 5 cánh hoa phượng và ngôi sao;

- Chỉnh sửa lại hình ảnh bến cảng, con tàu (thông qua cách điệu chữ HP) cho dễ nhận diện hơn, đáp ứng yêu cầu nghệ thuật; không nhất thiết bổ sung chi tiết mỏ neo vì đã có hình ảnh con tàu;

- Lược bớt những chi tiết, hình ảnh không cần thiết: 3 ngọn sóng, cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, toà nhà cao tầng;

- Chữ Hải Phòng đưa xuống dưới;

- Chỉnh sửa vòng tròn bao bên ngoài cho liên tục, không bị đứt đoạn;





# Triển vọng vắc-xin mRNA ngừa ung thư

THU DUNG

**Một trong những tin mừng cho những ai không may hoặc nguy cơ mắc ung thư là vắc-xin ngừa ung thư có thể sẽ ra mắt vào năm 2025.**

Cơ quan FDA Mỹ và EMA châu Âu mới đây lần lượt cấp chỉ định và công nhận liệu pháp mRNA (mRNA-4157) kết hợp với thuốc trị ung thư Keytruda để điều trị hỗ trợ cho bệnh nhân u ác tính. Trước đó, hai hãng dược Moderna và Merck đã đưa ra những kết quả từ thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 2b, nghiên cứu sự kết hợp giữa liệu pháp mRNA và thuốc điều trị ung thư Keytruda để điều trị khối u ác tính, theo trang tin y tế *MedScap*.

## Vắc-xin mRNA là gì?

Vắc-xin axit ribonucleic (RNA) hoặc vắc-xin RNA thông tin (mRNA) là một loại vắc-xin có sử dụng một bản sao



Vắc-xin ngừa ung thư sẽ có vào năm 2025

Ảnh: CNBC



**GS. Pieter R. Cullis, GS. Weissman, Thủ tướng Phạm Minh Chính và TS. Karikó  
tại lễ trao giải Vinfuture năm 2021**

của một phân tử gọi là RNA thông tin (mRNA) để tạo ra một phản ứng miễn dịch. Vắc-xin truyền các phân tử RNA tổng hợp vào các tế bào miễn dịch, tại đó vắc-xin có chức năng như mRNA, khiến các tế bào tạo ra protein lạ vốn thường được tạo ra bởi mầm bệnh (chẳng hạn như virus) hoặc tế bào ung thư. Các phân tử protein này kích thích phản ứng miễn dịch thu được dạy cho cơ thể biết cách xác định và tiêu diệt mầm bệnh hoặc tế bào ung thư tương ứng. mRNA được đưa vào cơ thể bằng cách tích hợp RNA vào các hạt nano lipid giúp bảo vệ các sợi RNA và giúp tế bào hấp thụ chúng. Ưu điểm của vắc-xin RNA so với vắc-xin

protein truyền thống là chi phí sản xuất thấp hơn, và có được cả miễn dịch tế bào và miễn dịch dịch thể.

Để có được thành quả có ý nghĩa đột phá này, công lao đầu tiên thuộc về TS. Karikó (Hungary). Năm 1997, bà có một cuộc gặp gỡ tình cờ với GS. Drew Weissman của Trường Y khoa Perelman thuộc Đại học Pennsylvania. Weissman là một bác sĩ, giáo sư miễn dịch học. Tại Đại học Pennsylvania, Weissman đã có những kế hoạch đầy tham vọng trong hành trình tìm kiếm vắc-xin để điều trị bệnh nhân AIDS. Khi TS. Karikó nói với GS. Weissman về công trình tạo mRNA của bà, GS. Weissman đã nhận ra tiềm

năng độc đáo trong hợp tác khoa học giữa họ. Từ đó, các tương tác và trao đổi khoa học đã phát triển với hiệu quả tối ưu nhất. Năm 2004-2005, TS. Karikó và cộng sự đã đạt được kết quả nghiên cứu đảm bảo cho RNA đi vào tế bào và đồng thời đưa ra các hướng dẫn đúng hướng để ứng dụng RNA trở nên khả thi trong điều trị mà không gây ra phản ứng cytokine, độc tính hoặc các tác dụng phụ.

Nhờ tiên phong trong nghiên cứu về sửa đổi mRNA, tiến sĩ Karikó và Giáo sư Weissman đã được nhận giải thưởng VinFuture 2021 nhằm ghi nhận công lao to lớn của hai nhà khoa học trong nghiên cứu về mRNA, tạo ra thay đổi to lớn trong y học thế giới, có khả năng cứu sống hàng tỷ người trong tương lai. Cùng chia sẻ Giải thưởng lớn VinFuture 2021 với Tiến sĩ Karikó và Giáo sư Weissman là Giáo sư Pieter R. Cullis (Canada), người có những đột phá trong việc phát triển các hạt nano lipid rất cần thiết để cung cấp vắc-xin

mRNA. Những đóng góp của ông đã mở rộng khả năng của công nghệ axit nucleic trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh khác nhau, góp phần giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Năm 2023, giải Nobel về Sinh lý học và Y học đã thuộc về tiến sĩ Karikó và Giáo sư Weissman vì nhờ có mRNA mà chế tạo được vắc-xin phòng COVID-19 hiệu quả, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong sự phát triển nền tảng này như một lựa chọn điều trị cho các bệnh chính ở người, trong đó là phát triển vắc-xin chống lại cả HIV, ung thư, và các bệnh di truyền.

#### **Hiệu quả của vắc-xin mRNA ?**

Vắc-xin ung thư dựa trên công nghệ mRNA, được cung cấp cùng với chất ức chế điểm kiểm tra keytruda, đã cho thấy kết quả đáng khích lệ trong thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 2b nhãn mở. Theo nhà sản xuất vắc-xin Moderna, thử nghiệm cho thấy chế độ kết hợp làm giảm 44% nguy cơ tái phát ung thư hoặc tử vong ở bệnh nhân u ác

tính so với dùng keytruda đơn thuần.

Vắc-xin mRNA của Moderna được cá nhân hóa cho từng bệnh nhân. Vắc-xin này được thiết kế để hỗ trợ hệ thống miễn dịch theo cách cho phép bệnh nhân tạo ra



phản ứng chống ung thư phù hợp cụ thể với các đột biến khối u của họ.

Theo Giám đốc Phát triển Ung thư của Moderna, Kyle Holen, quá trình cá nhân hóa vắc-xin diễn ra trong vài tuần. Để xác định các đột biến cụ thể của bệnh nhân, các nhà nghiên cứu sắp xếp chuỗi DNA từ mô bình thường của bệnh nhân cũng như DNA từ khối u. Kết quả được so sánh để xác định một tập hợp các đột biến duy nhất đối với bệnh ung thư của bệnh nhân. Sau đó, các nhà nghiên cứu phát triển một mRNA tổng hợp duy nhất mã hóa cho tối đa 34 tân kháng nguyên, được thiết kế.

Kết quả cho thấy sự kết hợp mRNA-4157 (V940) và Keynote-942 tiếp tục cải thiện tỉ lệ sống sót, không di căn xa so với chỉ dùng Keynote-942 đơn

thuần, giúp giảm 62% nguy cơ phát triển di căn xa hoặc tử vong.

So với dùng Keytruda đơn thuần, phương pháp điều trị kết hợp này gây phản ứng phụ không đáng kể: 25% bệnh nhân ung thư từ độ 3 trở lên báo cáo gặp phản ứng phụ khi dùng mRNA-4157/Keynote-942, so với 20% chỉ dùng riêng Keynote-942. Các tác dụng phụ phổ biến nhất do mRNA-4157 là mệt mỏi (60,6%), đau tại chỗ tiêm (56,7%) và ớn lạnh (49%).

Moderna dự kiến vắc-xin mRNA ngừa khối u ác tính có thể có vào năm 2025. Hy vọng rằng vắc-xin mRNA sớm trở thành hiện thực, mang lại hy vọng cho những người không may bị ung thư.

***(Tổng hợp từ các nguồn)***





# Thắng lợi trận sân bay Cát Bi - Trận chiến đấu phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ và vận dụng kinh nghiệm lịch sử vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ thành phố Hải Phòng

Đại tá, Thạc sỹ **TRẦN QUỐC HUY**

*Ban Chấp hành Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng*

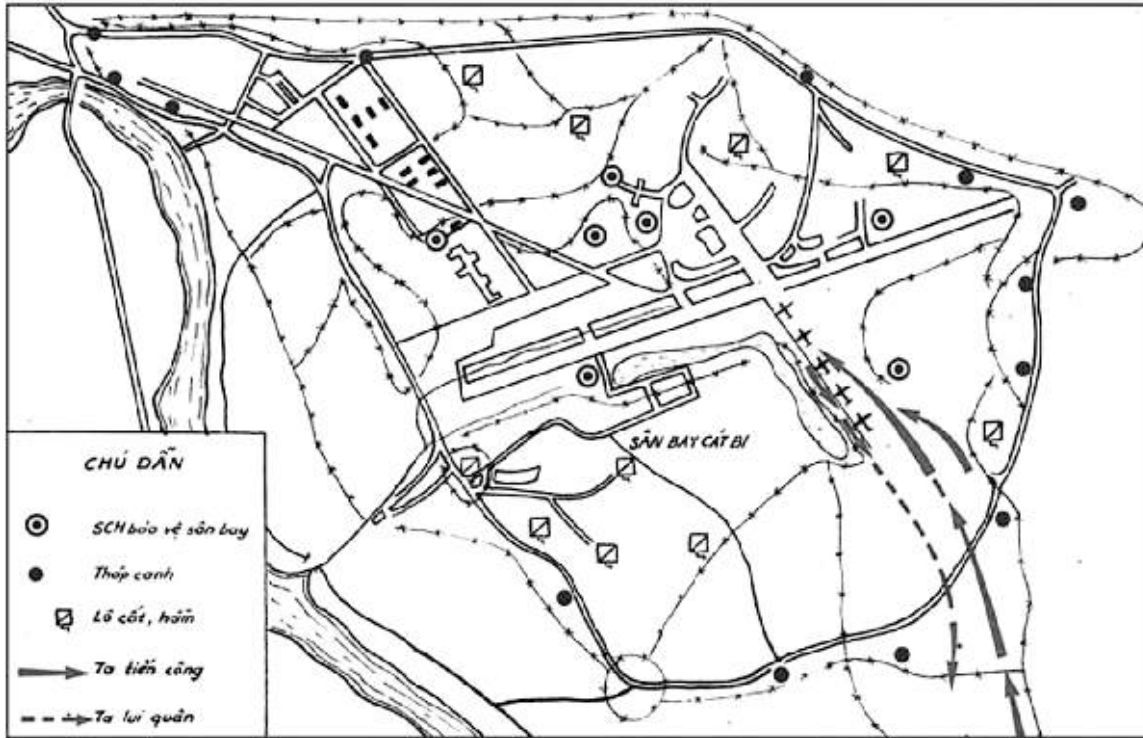
**N**gày 09/11/1953, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng xác định kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Ngày 06/12/1953, Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị “Phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954” và được Bộ Chính trị thông qua phương án và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 22/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao Cờ “Quyết chiến quyết thắng” cho Quân đội. Người chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị,

không những đối với trong nước mà còn đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”<sup>1</sup>

Cuối tháng 12/1953, Hội nghị Khu ủy khu Tả Ngạn<sup>2</sup> họp, kiểm điểm, phân tích kỹ tình hình địch, tình hình kháng chiến trên địa bàn, Khu ủy đề ra phương hướng hoạt động Đông Xuân 1953-1954 cho toàn khu là: “Đoàn kết quân dân, đẩy mạnh đấu tranh về mọi mặt, chủ yếu là đấu tranh vũ trang để phá âm mưu mới của giặc. Đồng thời

1. 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb QĐND, H.2004, trang 141.

2. Tháng 2/1952, khu Tả Ngạn được thành lập.



**Sơ đồ sân bay Cát Bi và hướng tiến công, lui quân của bộ đội Kiến An, Hải Phòng**

Ảnh: Bảo tàng TP Hải Phòng

chú ý tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng để bồi dưỡng lực lượng nông dân, đẩy mạnh du kích chiến tranh..."<sup>3</sup>. Khu ủy và Bộ Tư lệnh khu Tả Ngạn chỉ thị cho Tỉnh ủy, Tỉnh đội Kiến An nghiên cứu kế hoạch tập kích sân bay Cát Bi để phối hợp với hoạt động của cả nước trong Đông Xuân 1953-1954. Chấp hành chỉ thị của Khu ủy, Bộ Tư lệnh khu, mọi công tác chuẩn bị cho trận đánh được Tỉnh ủy, Tỉnh đội khẩn trương tiến hành.

Sân bay Cát Bi nằm sâu trong vùng chiếm đóng của quân Pháp thuộc

huyện Hải An, tỉnh Kiến An<sup>4</sup> (nay là quận Hải An, thành phố Hải Phòng); với diện tích là 9,3km<sup>2</sup>. Xung quanh sân bay, địch tạo thành một vành đai trắng rộng hàng trăm mét. Phía Bắc, sân bay cách trung tâm thành phố Hải Phòng 7km. Sân bay Cát Bi là một trong những sân bay chiến lược lớn nhất của quân Pháp ở Đông Dương, được trang bị hiện đại và bảo vệ rất nghiêm ngặt. Sau khi sân bay của địch tại Đồ Sơn bị ta tấn công, quân Pháp càng tăng cường bảo vệ sân bay cả bên trong và vành đai bên ngoài. Lực

3. Hải Phòng - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1955), Nxb QĐND, H.1986, trang 290.

4. Tháng 10/1962, thành phố Hải Phòng hợp nhất với tỉnh Kiến An lấy tên là thành phố Hải Phòng như hiện nay.

lượng bảo vệ sân bay khoảng 3.000 tên, gồm 6 tiểu đoàn (3 tiểu đoàn Bắc Phi, 1 tiểu đoàn Lê Dương, 1 tiểu đoàn nguy, 1 tiểu đoàn công binh và 1 đại đội tham mưu chỉ huy sân bay, ngoài ra còn hàng trăm phi công, nhân viên phục vụ và 50 cố vấn quân sự Mỹ. Trang bị vũ khí có 25 trọng liên, 15 cối 81mm, 13 khẩu trọng kiên bố trí thành một cụm phòng không bảo vệ sân bay. Khả năng sân bay có thể chứa 300, nhưng thường xuyên có khoảng 200 chiếc, ngoài ra còn nhiều kho đạn, quân trang, quân dụng. Xung quanh sân bay có 6 hàng rào dây thép gai bao bọc, gồm các loại hàng rào đơn, mái nhà, cũi lợn, bùng nhùng. Sân bay có 77 lô cốt, tháp canh kiên cố, bố trí giải khắp sân bay; 22 vị trí chiến đấu bên trong hàng rào thứ nhất tính từ ngoài vào; 38 vị trí chiến đấu rải ra giữa các hàng rào bên trong và trong sân bay; 5 vị trí chiến đấu rải dọc đường 14 từ cầu Rào đến Quý Kim để bảo vệ sân bay từ xa. Khoảng cách giữa các hàng rào, lô cốt, tháp canh đều có lực lượng kiểm soát và các bãi mìn, vật cản gây tiếng động khi va chạm. Cứ 30 phút một lần, các đội tuần tra bằng xe cơ giới mang theo chó săn lùng sục quanh sân bay. Địch thường xuyên tổ chức những trận càn quét sâu vào vùng nông thôn Kiến Thụy, lập tế để tại thành khu đệm ngăn cách sân bay với vùng tự do Tiên Lãng của ta.

Do địch thực hiện vành đai trắng,

khử bố gặt gao những vùng xung quanh để bảo vệ sân bay, đến lúc này, ta chưa xây dựng cơ sở xung quanh sân bay thuộc huyện Hải An; các xã Tân Phong, Hợp Đức, Hòa Nghĩa... thuộc huyện Kiến Thụy có cơ sở Đảng, nhưng hoạt động còn yếu. Trong khi đó, địch tổ chức mạng lưới tề đồng, chỉ điểm thường xuyên càn quét, bắt bớ hồng lung lạc tinh thần của nhân dân, phá cơ sở kháng chiến của ta. Các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh Kiến An đã có nhiều kinh nghiệm đánh vào các căn cứ, kho tàng nằm sâu trong lòng địch, nhưng chưa có nhiều kinh nghiệm đánh sân bay.

Chấp hành chủ trương của Trung ương về tổ chức phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ, Tỉnh ủy Kiến An chỉ thị cho Ban chỉ huy Tỉnh đội là: Sử dụng một lực lượng nhỏ, có chất lượng chiến đấu cao, hành động bí mật, bất ngờ đột nhập sân bay, phát hủy một số lớn máy bay, đánh nhanh, rút nhanh về căn cứ trước khi trời sáng. Chấp hành sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Khu Tả Ngạn, Tỉnh ủy Kiến An, quyết tâm chiến đấu của Tỉnh đội trưởng là: Dùng một phân đội nhỏ bí mật luồn sâu đột nhập vào sân bay, tiến công thành nhiều mũi vào các vị trí được phân công. Hướng đột nhập vào sân bay là hướng Đông Nam. Mục tiêu tiến công chủ yếu là khu máy bay đỗ trên đường băng chính và đường băng phụ.



**Máy bay của quân Pháp bị phá hủy ngày 07/3/1954**

*Ảnh tư liệu*

Lực lượng chiến đấu gồm 32 người, được chọn từ các đơn vị tập trung của Tỉnh đội: Đại đội 295, Đội quân báo 208..., tổ chức thành một đội chiến đấu, do đồng chí Minh Khánh (tức Lê Thừa Giao), Trưởng ban Tác chiến Tỉnh đội chỉ huy. Lực lượng chiến đấu được tổ chức hai mũi: Mũi 1 gồm 17 chiến sỹ do đồng chí Minh Khánh chỉ huy; Mũi 2 gồm 15 đồng chí, do đồng chí Đỗ Tất Yển, Đại đội trưởng Đại đội 295 phụ trách. Từng mũi tổ chức thành tổ 3 người, được trang bị súng, lựu đạn, dao găm và mỗi người có 3 quả bộc phá. Lực lượng bảo đảm chiến đấu gồm: Quân báo Tỉnh đội đảm nhận nắm cơ sở, trinh sát địch, xác định khu vực, mục tiêu tiến công và chuẩn bị địa

bàn tác chiến, do đồng chí Mai Năng phụ trách. Để chuẩn bị cho trận đánh này, lực lượng quân báo đã phải 36 lần vào trinh sát sân bay, xây dựng cơ sở. Lực lượng phối hợp chiến đấu gồm có: 2 tổ thuộc Đại đội 198 có nhiệm vụ phá đường 14, đánh chặn xe cơ giới địch từ ngã Ba Ninh Hải xuống, từ Đồn Riêng lên, không cho địch chặn đường vào của ta qua đường 14, quãng quán Hòa Nghĩa. Bộ đội địa phương huyện Kiến Thụy kết hợp với du kích bí mật bám sát các đồn Quý Kim, Đồng Mô, Phúc Xá, Lão Phong. Hai tiểu đội của các Đại đội 295 và 198 áp sát, bao vây các đồn Riêng, Tạm Xá, sẵn sàng kiểm chế địch trong vị trí để bảo vệ đường rút của ta về căn cứ. Hai tiểu đội của Đại đội trợ

chiến 29 và Đội đánh thuỷ lôi (giao thông chiến) được trang bị 2 ba-zô-ca và thuỷ lôi tự tạo, bố trí trận địa phục kích dọc đê Văn Úc từ xóm Vo Am đến bến đò Dương Áo, Tiên Lãng, sẵn sàng đánh ca-nô, tàu chiến địch trên sông Văn Úc, bảo vệ bến vượt sông và khu giấu thuyền đón bộ đội qua sông.

18 giờ ngày 5 tháng 3 năm 1954, đơn vị tập kích sân bay gồm 32 người xuất phát từ Chủ Khê, Hùng Thắng, Tiên Lãng, sau đó tổ chức vượt sông Văn Úc bằng thuyền qua đò Dương Áo sang Tân Trào, Cổ Trại, bơi qua sông Đa Độ sang Minh Tân, Tân Phong. Đến 4 giờ ngày 6 tháng 3 năm 1954, bộ đội xuống hầm bí mật ở Hợp Lễ, Hòa Nghĩa thuộc xã Hòa Nghĩa, huyện Kiến Thụy. 18 giờ ngày 6 tháng 3, bộ đội lên khỏi hầm bí mật, tập trung tại đầu làng Hòa Nghĩa, cán bộ kiểm tra vũ khí, trang bị của từng người, nhắc lại nhiệm vụ và động viên bộ đội quyết tâm chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

19 giờ 45 ngày 6 tháng 3, bộ đội hành quân từ Hòa Nghĩa qua Quán He, đường 14, vượt qua sông Lạch Tray, lội quan bãi lầy, men theo đường vòng dài hơn 10km trong đêm tối và gió lạnh. Đến gần hàng rào thứ nhất thì dừng lại, cán bộ chỉ huy quan sát nhận đúng hướng và mục tiêu, lệnh cho tổ quân báo lên cắt hàng rào, mở 2 cửa mở. Địch trong sân bay luôn đi tuần và chiếu đèn pha, nên việc mở cửa phải

mất 1 giờ.

Lúc 0 giờ 45, cả hai mũi đã triển khai song, tất cả thành hàng ngang đối diện với đường băng nơi máy bay đỗ. Theo hiệu lệnh tiến công, các chiến sỹ dũng cảm xông vào khu máy bay đang đỗ, móc bệc phá, dật nự xẻ phá huỷ máy bay. Hàng loạt tiếng nổ làm chấn động cả một vùng, lửa cháy sáng rực bầu trời. Càng về sau, tiếng nổ càng dữ dội, tung lên những cột lửa và cháy lan sang những mục tiêu bên cạnh, tạo thành một đường lửa dài theo đường băng máy bay đỗ. Bộ đội ta vừa đánh vừa hô xung phong uy hiếp quân địch; thừa thắng, quân ta đánh hết mục tiêu này đến mục tiêu khác. Cuộc chiến đấu diễn ra trong vòng 15 phút, sau đó các mũi nhanh chóng rút ra ngoài theo đường đã được rải vải trắng đánh dấu đường ra. Kết quả trận chiến đấu: Địch bị diệt 6 lính Âu phi, bị phát huỷ 59 máy bay; ta: 3 đồng chí hy sinh, 3 đồng chí bị thương và 1 đồng chí bị địch bắt.

Chiến thắng sân bay Cát Bi ngày 07 tháng 3 năm 1954 của bộ đội địa phương tỉnh Kiến An đã làm thiệt hại nặng về máy bay địch, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường chính Điện Biên Phủ và các mặt trận khác; cổ vũ tinh thần chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân Hải Phòng, Kiến An và nhiều địa phương khác trong cả nước hướng về Điện Biên Phủ, tất cả cho chiến thắng Điện Biên Phủ; cổ vũ phong trào chiến tranh du kích đánh

sâu vào căn cứ của thực dân Pháp trên đồng bằng Bắc Bộ; làm cho Bộ chỉ huy quân Pháp, các sỹ quan, binh lính, tay sai địch hoang mang, lo sợ, mất hết lòng tin và sự "bất khả xâm phạm" căn cứ nằm sâu trong vùng chúng kiểm soát. Chiến thắng Cát Bi ngày 07 tháng 3 năm 1954 là trận tập kích chiến lớn nhất, tiêu biểu nhất, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của lực lượng vũ trang Hải Phòng về tinh thần quyết tâm chiến đấu, không sợ gian khổ, hy sinh, trình độ tác chiến với hình thức tập kích hiệu suất chiến đấu cao. Ngay sau khi nhận được tin trận tập kích sân bay Cát Bi thắng lợi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng danh hiệu "Đoàn dũng sĩ Cát Bi" cho cán bộ, chiến sĩ tham gia trận đánh lịch sử này. Đánh giá về vai trò của trận tập kích sân bay Cát Bi đối với chiến thắng Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: *Những trận đánh "xuất quỷ, nhập thần" xung kích sân bay Gia Lâm, đặc biệt là sân bay Cát Bi đánh thẳng vào nơi trung tâm quân sự của giặc, đã phá hủy một bộ phận quan trọng không quân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến trường toàn quốc và chiến trường chính Điện Biên Phủ...*

Từ những nghiên cứu về quá trình quán triệt chủ trương chỉ đạo của trên, tổ chức chuẩn bị và tổ chức đánh sân bay Cát Bi của bộ đội địa phương tỉnh Kiến An trước đây, thành phố Hải Phòng ngày nay, có thể rút ra một số

vấn đề chính dưới đây:

**Một là,** *quán triệt và triển khai chủ trương của Trung ương Đảng sát tình hình thực tiễn, quyết tâm táo bạo đánh vào sào huyệt của quân địch, chia lửa với các chiến trường, cùng cả nước giành thắng lợi.*

Quán triệt và nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Khu ủy, Bộ Tư lệnh khu Tả Ngạn đã chọn tập kích sân bay Cát Bi để phối hợp với Điện Biên Phủ là một chủ trương táo bạo, linh hoạt, sát thực tiễn, đạt hiệu quả cao của Khu ủy, Bộ Tư lệnh khu Tả Ngạn, Tỉnh ủy, Tỉnh đội Kiến An trong hoạt động Đông Xuân 1953-1954. Phát huy truyền thống, trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, thấm nhuần đường lối chiến tranh của Đảng, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang thành phố Cảng thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng hậu phương Hải Phòng vững chắc, bảo đảm chi viện cao nhất sức người, sức của cho các chiến trường (liên tục từ 1965-1975, hoàn thành và hoàn thành vượt mức 30 đợt tuyển quân (đạt 103,9% chỉ tiêu); đồng thời xây dựng thể trận phòng không nhân dân, thể trận chiến tranh nhân dân trên biển, đánh thắng hai lần chiến tranh phá hoại và phong tỏa cảng biển của giặc Mỹ ra miền Bắc (bắn rơi 317 máy bay, 8 lần

bắn cháy tàu chiến địch, rà phá rà, phá tháo gỡ 895 quả bom, thủy lôi của địch). Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang Hải Phòng đoàn kết một lòng, cùng với phát triển kinh tế xã hội, gắn chặt với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang thành phố ngày càng vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Kết quả trên làm cơ sở quan trọng để Bộ Chính trị (khóa XII) ban hành Nghị quyết số 45 “Về xây dựng và phát triển Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” tạo thời cơ mới cho thành phố vươn ra biển, làm giàu từ biển.

**Hai là, dựa vào dân, tuyên truyền vận động nhân dân để xây dựng cơ sở, chuẩn bị và thực hành đánh sân bay Cát Bi.**

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn Hải Phòng (toàn bộ khu vực nội thành) bị chìm sâu trong vùng tạm chiếm của thực dân Pháp, đặc biệt là những xã ở xung quanh sân bay Cát Bi thuộc huyện Kiến Thụy. Địch lập vành đai trắng, xây dựng dày đặc lô cốt, tăng cường khủng bố khốc liệt để bảo vệ sân bay. Sau nhiều lần làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân, từ chỗ không giám cho bộ đội vào làng, nhiều gia đình đã đào hầm bí mật để cất giấu bộ đội, tạo điều kiện cho bộ

đội vào trinh sát sân bay, đón bộ đội vào từ chiều ngày 06/3/1954. Tinh thần kiên quyết bảo vệ thuyền đến cùng, dù trời sáng hay gặp nguy hiểm vẫn phải đón bộ đội chu đáo. Nhưng nữ du kích dũng cảm dẫn bộ đội rút từ sân bay Cát Bi về Tiên Lãng - vùng căn cứ kháng chiến an toàn...

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân thành phố tiếp tục được khơi dậy và phát huy với những phong trào “Tổ đá nhỏ” của Nhà máy Xi măng, “Sóng Duyên Hải” của Nhà máy Cơ khí Duyên Hải, “Thóc thừa cân, quân thừa người”, “Tay cày, tay súng”, “Tay bút tay súng”... huy động cao nhất sức người, sức của cho các chiến trường; đồng thời chiến đấu bảo vệ vững chắc hậu phương lớn miền Bắc, bảo vệ cảng biển Đông Bắc Tổ quốc.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành đã phát huy giá trị bài học lịch sử, biết khơi dậy, phát huy sức mạnh của toàn quân và dân thành phố, giành những thành tựu hết sức quan trọng, đưa Hải Phòng vào thời kỳ phát triển mới như Nghị quyết 45 của Bộ Chính trị (khóa XII) xác định. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 25 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể

chính trị xã hội tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tập trung cải cách hành chính, xây dựng chính quyền kiến tạo, của dân, do dân và vì dân; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế và xây dựng vị trí làm việc; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; triển khai nhiều dự án phát triển kinh tế, xã hội, trong đó tập trung thực hiện 5 giải pháp đột phá theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, chỉnh trang đô thị; thường xuyên nắm tình hình cơ sở, bám sát sơ cở, tình hình nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: *Cái gì có lợi cho dân thì cố mà thực hiện, cái gì có hại cho dân thì cố mà tránh*. Toàn thành phố triển khai gần 220 mô hình “Dân vận khéo”, trong đó hơn 200 mô hình của tập thể và 16 mô hình cá nhân thực hiện là minh chứng cho công tác vận động nhân dân trong tình hình mới được kế thừa và phát huy từ vận động nhân dân trong chiến thắng Cát Bi. Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang phối hợp làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội xây dựng “Tình quân dân như cá với nước”, “Đi dân nhớ, ở dân thương”, kết hợp huấn luyện với làm công tác dân vận trong tình hình mới bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả.

**Ba là, làm tốt công tác huấn luyện cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí, quyết tâm chiến đấu cao, huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, rèn luyện thể lực sát thực tế chiến đấu.**

Trận tập kích sân bay Cát Bi là trận đánh nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm, được xây dựng kiên cố, canh giữ rất cẩn mật. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ, chiến sỹ tham gia trận đánh được quán triệt, giáo dục về ý chí quyết tâm, không quản ngại gian khổ, hy sinh, niềm tin vào thắng lợi, việc tổ chức trận đánh đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sỹ tham gia trận đánh có tinh thần; công tác tổ chức lực lượng cũng được nghiên cứu kỹ lưỡng, phù hợp với điều kiện của trận đánh; công tác huấn luyện chu đáo, sát thực tế chiến đấu. Đường hành quân vào cất dấu lực lượng, rồi sau khi đánh, tổ chức rút ra ngoài càng nhanh, càng tốt. Để đáp ứng yêu cầu này, cán bộ, chiến sỹ tham gia trận đánh Cát Bi phải tập chạy “bôn tập”, có đêm chạy đến 30km, đạt tốc độ 7km/giờ, vừa nâng cao sức bền của cơ thể, vừa đáp ứng khả năng cơ động nhanh; lực lượng vào tập kích sân bay còn được huấn luyện bơi giỏi có mang theo vũ khí, bộc phá mà không bị ẩm ướt; tập chống hai, ba người để có thể gắn bộc phá vào máy bay...

Ngày nay, lực lượng vũ trang thành phố Hải Phòng phát huy truyền thống, tiếp tục được xây dựng nâng cao chất

lượng tổng hợp, trong đó chú trọng chất lượng về chính trị để thực hiện tốt truyền thống của Bộ đội Cụ Hồ: “Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang theo phương châm: “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Huấn luyện sử dụng thành thạo các loại vũ khí hiện có, sát với tình hình, sát với địa bàn, nhất là kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện thể lực để có đủ sức khỏe hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nâng cao trình độ sẵn sàng

chiến đấu để không bị bất ngờ trong mọi tình huống.

Năm tháng qua đi, nhưng ý nghĩa và giá trị lịch sử to lớn trận tập kích sân bay Cát Bi của bộ đội địa phương tỉnh Kiến An ngày 07/3/1954 vẫn còn nguyên giá trị, là cội nguồn của sức mạnh toàn Đảng bộ, quân và dân thành phố thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Nghị quyết 45 của Bộ Chính trị (khóa XII) xác định: “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hải Phòng - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1954-1955) (1986), Nxb QĐND.
2. Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019, Ban Chấp hành TW Đảng khóa XIII.
3. Quân khu 3 - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) (1989), Nxb QĐND.
4. Quân khu 3 - Những trận đánh tiêu biểu, điển hình (1990), Nxb Quân đội nhân dân.
5. 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam (2004), Nxb Quân đội nhân dân.



# Chùa tháp cổ ở Hải Phòng - Đầu mối về du nhập Phật giáo lần đầu vào Việt Nam

**PGS.TS. HOÀNG THỊ THƠ**

*Viện Nghiên cứu Tôn giáo  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

Chủ đề du nhập Phật giáo lần đầu tiên vào Việt Nam vẫn luôn luôn mới và hấp dẫn, như một nhu cầu khẳng định sự chính truyền của Phật giáo Việt Nam và giải mã một số huyền thoại về cội nguồn Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam, như: Ai là người đầu tiên truyền bá Phật giáo vào Việt Nam; Ai là những Phật tử Việt Nam đầu tiên; Giáo lý Phật giáo đầu tiên vào Việt Nam là gì (Nguyên thủy hay Đại thừa), theo con đường nào...? Các nghiên cứu đi trước (bằng nhiều phương pháp), khi bàn về văn hóa Phật giáo Xứ Đông thường bỏ qua thời kỳ cổ đại, mà tập trung nhiều vào các thời kỳ rực rỡ của Đại Việt (Lý -Trần), nhưng lại đều ngầm nhất trí Phật giáo Việt Nam có trước Phật giáo Trung Quốc, do được du nhập theo đường biển thẳng từ Ấn Độ vào Việt Nam. Hải Phòng là một vùng cửa biển lớn, được thiên nhiên ưu đãi, với những ngôi chùa tháp cổ xưa đại

diện cho Phật giáo Xứ Đông, có thể là đầu mối góp phần tìm lại nguồn cội lịch sử của các trung tâm Phật giáo sớm nhất của Việt Nam từ thời Luy Lâu (Giao Chỉ (Chiao Chih)), hay thậm chí từ thời Lạc Việt (Hùng Vương).

Bài viết sẽ bàn thêm về các ý như: Phương pháp nghiên cứu về du nhập Phật giáo lần đầu vào Việt Nam. Đầu mối nghiên cứu về du nhập Phật giáo lần đầu qua chùa tháp cổ Hải Phòng (niên đại sớm nhất của tháp cổ, chùa cổ); Giá trị tìm về nguồn cội đầu tiên của Phật giáo Việt Nam.

### **Phương pháp nghiên cứu về du nhập Phật giáo lần đầu vào Việt Nam**

Chủ đề du nhập Phật giáo lần đầu tiên vào Việt Nam vẫn luôn luôn mới và hấp dẫn, như một nhu cầu khẳng định sự chính truyền của Phật giáo Việt Nam và giải mã một số huyền thoại về cội nguồn Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam. Đó là những vấn đề gắn liền với



*Chùa Hang (Đồ Sơn, Hải Phòng)*

Nguồn: Internet

sự khẳng định về niên đại sớm nhất của Phật giáo ở Việt Nam (miền Bắc Việt Nam).

Nói chung, từ tiếp cận sử học và văn bản học, địa lý học các nghiên cứu về khởi nguồn của Phật giáo ở Việt Nam trước Luy Lâu, đều có hướng liên hệ ít nhiều đến Xứ Đông (gồm Hải Phòng) như cửa ngõ để Phật giáo từ Ấn Độ theo đường biển vào Việt Nam. Nhưng Phật giáo đến Xứ Đông từ khi nào, điểm đến đầu tiên là ở đâu, và đã phát triển trước khi tới Luy Lâu ra sao... gần như còn bỏ ngỏ, hoặc được nhận định chung chung gộp với Giao Châu, như: "Phật giáo theo đường biển từ phương Nam truyền giáo vào Giao Châu sớm hơn theo đường bộ từ phương Bắc truyền xuống". Vậy con đường thông với Thiên Trúc (tức Phật

giáo Nguyên thủy ở Ấn Độ) sớm nhất có phải là từ Hải Phòng (Đồ Sơn) thuộc Xứ Đông không, và Phật giáo Xứ Đông có những gì... cần nhiều hướng nghiên cứu bổ sung thêm.

Các cách tiếp cận Sử học, Khảo cổ học, Văn bản học, Văn học, Tôn giáo học, Phật học, Thiền học, Địa lý học... được các học giả trong và ngoài nước sử dụng một cách tích cực trong quá trình nghiên cứu về điểm khởi nguồn của Phật giáo Việt Nam, và đã có nhiều thành tựu quý giá, nhưng vẫn còn những điểm chưa có được sự nhất trí như: Việt Nam thời khởi thủy có địa lý như thế nào? Ai là người đầu tiên truyền bá Phật giáo vào Việt Nam? Ai là những Phật tử Việt Nam đầu tiên? Giáo lý Phật giáo đầu tiên vào Việt Nam là gì (Nguyên thủy hay Đại thừa)? Phật giáo

lần đầu tiên truyền vào Việt Nam ở địa chỉ nào?... Nói chung câu trả lời trực tiếp hay gián tiếp đều theo hướng trở về tìm kiếm ở Phật giáo Xứ Đông, trong đó địa danh Thành Nê-lê cùng với huyền thoại sa môn/sư Bản (hay sư Phật Quang) cùng Phật tử đầu tiên là Chủ Đổng Tử và niên đại suy luận là Phật giáo vào Việt Nam lần đầu theo đường biển đã có từ thế kỷ III trước Công nguyên.

Như vậy, với tiếp cận đa ngành, kết hợp nhiều phương pháp để tiếp tục giải mã những ẩn số về cội nguồn Phật giáo Việt Nam, thì vai trò và ý nghĩa của Phật giáo Xứ Đông<sup>1</sup> (gồm Phật giáo Hải Phòng) trong lịch sử Phật giáo Việt Nam càng trở nên một dấu mốc đặc biệt.

Theo **chính sử**, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* của Ngô Sĩ Liên, trong Kỷ Hồng Bàng Thị (khoảng 2879-257 trước CN), các vua Hùng Vương (các con trai Lạc Long Quân) thống trị nước Văn Lang, chọn kinh đô là Phong Châu (Phú Thọ ngày nay), tên nước là Văn Lang với địa lý lãnh thổ cương chính trị sớm nhất bao gồm toàn bộ các tỉnh Bắc bộ và 3 tỉnh (miền Bắc Trung bộ này nay: Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh)[*Đại Việt Sử Ký Toàn Thư*: 2012, 47-49; Quang Lâm: 2018]. Như vậy Xứ Đông (gồm cả Hải Phòng hiện nay) là vùng đất cửa sông, ven biển, rất thuận tiện cho hàng hải từ Ấn Độ thông thương

với Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Đây là một trong những dấu mốc về du nhập Phật giáo thẳng từ Ấn Độ qua đường biển đến Việt Nam.

Theo tiếp cận **văn bản học**, từ một số cổ văn (Pali, Hán) như: *Mahāvamsa* của Srilanka, *Giao Châu ký* (Hán: 交州記, thế kỷ IV) của Lưu Hân Kỳ, *Thủy Kinh Chú* (thế kỷ VI) của Lịch Đạo Nguyên, *Lâm Ấp Ký* (林邑記), *Thái Bình Hoàn Vũ Ký* (太平寰宇記) của Nhạc Sử (樂史) thời Tống, *Thiên Uyển Tập Anh*, *Tục Cao Tăng Truyện*... các nghiên cứu đều gần như nhất trí cho rằng Luy Lâu có kết nối rất sớm với Phật giáo Ấn Độ, là trung tâm Phật giáo sớm nhất của Việt Nam và khu vực Đông Bắc Á. Chẳng hạn, lời pháp sư Đàm Thiên thời vua Tùy Cao Tổ (581-604) khẳng định rằng: “Xứ Giao Châu có đường thông với Thiên Trúc. Khi Phật pháp mới đến Giang Đông (tức Trung Hoa) chưa khắp thì ở Luy Lâu (Liên Lâu) đã có tới hai mươi ngôi bảo tháp; độ được hơn 500 vị tăng và dịch được 15 quyển kinh rồi” [Hoàng Xuân Hãn: 2018].

Về **niên đại**, qua *Biên Niên Sử* (*Mahāvamsa*) của Srilanka (Tích Lan) cho thấy đoàn truyền giáo thứ 8 do vua Asoka phái đến vùng Kim địa (Suvanabhumi)<sup>2</sup>, nay chính là vùng bờ biển Đông Nam Á. Ngô Đăng Lợi đã liên hệ với chương “Hùng Vương Phạm Tăng” trong Đạo Giáo nguyên

1. Xứ Đông là tên thường gọi của Tỉnh Hải Dương xưa (bao gồm cả Hải Phòng và một phần tỉnh Quảng Ninh nay), do vị trí ở phía Đông kinh đô Thăng Long [Ngô Đăng Lợi (2007), *Lịch trình Phật giáo xứ Đông và Hải Phòng*. TC Nghiên cứu Tôn giáo, số 8, tr. 24].

2. Đoàn truyền giáo thứ 8 do ngài Sona và Uttara được vua Asoka (thế kỷ III Trước CN) cử đến vùng Kim địa (Suvanabhumi) để truyền giảng Phật giáo.



Lễ cắt băng khánh thành chùa Long Hoa giai đoạn 1

lưu của Thiên sư An Thiên, năm khắc in là (1845 - Thiệu Trị Ngũ Niên Tuất Thứ Ất Ty), từ đó đưa ra nhận định về niên đại sớm nhất: “Phật giáo đã đặt nền móng tại Việt Nam từ thời Hùng Vương, sư dạy đạo đầu tiên là sư Phật Quang, phật tử Việt Nam đầu tiên là Chử Đồng Tử” [Xem thêm: *Lĩnh Nam chích quái*:1990]. Hoặc tham khảo Lưu Kỳ Hân viết trong *Giao Châu Ký* có liên quan đến Xứ Đông như “Thành Nêlê ở phía Đông Nam huyện Định An, cách sông 7 dặm, tháp và giảng đường do vua A Dục dựng vẫn còn, những người đốn củi gọi là Kim Tượng” [Ngô Đăng Lợi: 2007, 8, 22]. Từ đó tiến tới khẳng định nơi Phật giáo du nhập vào Việt Nam lần đầu phải từ thế kỷ thứ III TCN, và Hải Phòng (gồm Đồ Sơn) là địa chỉ trong vùng Kim Địa, mà hai vị sứ giả

Ấn Độ (Sona, Uttara) đã đến truyền giáo theo phái đoàn thứ 8 do Asoka phái đi.

Về **khảo cổ học**, ở Hải Phòng còn lại rất ít bằng chứng (di vật hay văn bản hoặc kinh điển sớm) để minh chứng thêm cho các suy luận về niên đại và địa điểm, nên chủ yếu phải dựa vào các huyền thoại (về Sa môn, sư Bản, sư Phật Quang, Chử Đồng Tử, Tiên Dung, Thành Nêlê) trong các truyền thuyết dân gian. Tuy nhiên, điểm chung là tất cả di vật cổ dù ít ỏi đều ghi nhận sự hưởng ra biển của Xứ Đông (bao gồm Hải Phòng) như là vùng cửa biển giao lưu với các thương gia Ấn Độ đến buôn bán với Đông Nam Á và Đông Bắc Á từ trước Công nguyên. Các chùa tháp cổ của Xứ Đông sát biển (Hải Phòng) gắn với

thời Hùng Vương<sup>3</sup> được sách *Lĩnh Nam Chích Quái* nhắc đến, và nhiều nghiên cứu nhắc lại, là phế tích thành Nê-lê - nơi Chủ Đổng Tử học Đạo Phật. Từ tiếp cận sử học và khảo cổ học, Đổng Hồng Hoàn cùng Hội sử học Hải Phòng có một công trình khẳng định Thành Nê-lê là kiến trúc Phật giáo đầu tiên của nước Văn Lang (thuộc Đồ Sơn, Hải Phòng hiện nay). Nhưng nhận định này lại hơi rối, vì nó được gắn với hai di tích là: Chùa Hang (Đồ Sơn) và núi Ngọc, tức núi Mẫu, còn gọi là núi Tháp ở Đồ Sơn, nay là nơi bảo tồn tháp Tường Long [Đổng Hồng Hoàn, Trịnh Minh Hiền: 2009]. Đây là chỗ khảo cổ học cần tiếp tục có thêm các minh chứng. Tuy nhiên công trình này còn có ý cho rằng Thành Nê-lê không chỉ là một địa điểm (một thành duy nhất) mà đó là dấu mối cho sự kiện Phật giáo vào Việt Nam lúc đó.

Đặc biệt khảo cổ học về các trầm tích văn hóa Đông Sơn cũng cho thấy rõ dấu ấn văn hóa biển của nước Văn Lang, Âu Lạc thời Vua Hùng (thế kỷ III trước CN), mở ra hướng suy luận về Xứ Đông thời văn hóa Đông Sơn rục rịch chắc đã tiếp nhận và phát triển Phật giáo, rồi từ Xứ Đông Phật giáo được truyền vào đồng bằng Bắc bộ<sup>4</sup> và sau đó phát triển thành Trung tâm Phật giáo Luy Lâu, “trở lăm là” vào “cuối thế

kỷ thứ hai” hay trước “thượng bán thế kỷ thứ I” theo quan điểm của Trần Văn Giáp trong *Le Bouddhisme En Annam Des Origines Au XIIè Siècle* [khảo theo Nguyễn Lang: 1979].

Từ tiếp cận **tôn giáo học** liên ngành hiện đại (văn bản, khảo cổ, sử học), nhà Phật học Lê Mạnh Thát, trong tác phẩm *Lịch sử Phật giáo Việt Nam - từ khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế*, cũng cho rằng: “Phật giáo đã đặt nền móng tại Việt Nam từ thời Hùng Vương, sư dạy đạo đầu tiên là sư Phật Quang, phật tử Việt Nam đầu tiên là Chủ Đổng Tử” [Lê Mạnh Thát: 1999]... Nơi đây có một am và có một vị tăng sĩ tên là Phật Quang (có sách ghi là Ngưỡng Quang) [*Lĩnh Nam Chích Quái*: 1992]

Về tiếp cận **ngôn ngữ Việt**, các câu chuyện cổ tích, huyền thoại cho thấy người Việt dùng thuật ngữ “Bụt” để chỉ đức Phật. Nhân vật Bụt trong các câu chuyện đó tuy khá đơn giản nhưng cũng chuyển tải được những nội dung sơ đẳng nhất, dễ hiểu nhất về từ bi, vị tha, cứu độ và ngũ giới của giáo lý Phật giáo. Qua đó cũng dẫn tới hướng suy luận về khả năng Việt Nam tiếp nhận Phật giáo buổi đầu trực tiếp từ Ấn Độ nên tên gọi Buddha cũng được tiếp nhận một cách trực tiếp bởi người Việt, đó là sự phiên âm tiếng Sanscrit thẳng ra tiếng thuần Việt: Buddha =

3. Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên, “Kỷ Hồng Bàng” gồm Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân và Hùng Vương (khoảng 2878 - 256 TCN). Trong số 100 người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ, đã suy tôn người con cả làm vua hiệu là Hùng Vương, đặt tên là nước Văn Lang (bao gồm Bắc bộ và 3 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh ngày nay), kinh đô ở Phong Châu (nay thuộc tỉnh Phú Thọ).

4. Bắc Bộ là tên gọi từ 1945, thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là vùng lõi lịch sử của Việt Nam, tính từ nhà nước Văn Lang đầu tiên. Bắc Bộ có hai thành phố lớn là Hải Phòng và thủ đô Hà Nội và địa lý hành chính kéo dài cho đến Thanh Hóa, Nghệ An.

Bụt, Stupa = Chùa/tháp.[Xem Quang Lâm:2018]

Như vậy, có thể thấy các nghiên cứu về khởi nguồn du nhập Phật giáo vào Việt Nam, tuy vẫn có nhiều điểm vẫn chưa được giải đáp chính xác và tỏ tường, nhưng đã có điểm chung, hướng tìm kiếm chung, đó là cần trở về nghiên cứu các dấu mối về du nhập Phật giáo lần đầu qua chùa tháp cổ Hải Phòng. Đây cũng là hướng để thấy được mối quan hệ khăng khít giữa văn hóa Phật giáo Xứ Đông với văn hóa bản địa. Nói chung, đối tượng nghiên cứu càng mờ thì càng cần sự kết hợp đa dạng các hướng tiếp cận, cũng như kết hợp nhiều phương pháp hiện đại.

**Dấu mối về du nhập Phật giáo lần đầu qua chùa tháp cổ Hải Phòng**

Sách *Chùa cổ Hải Phòng* (T1) của Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng Thành phố, có thống kê “Hải Phòng hiện có 611 ngôi chùa,... 48 chùa được xếp hạng Di sản văn hóa cấp quốc gia, 120 chùa được công nhận là Di tích lịch sử - Văn hóa, Di tích Lịch sử Cách mạng và Kháng chiến cấp thành phố [Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng: 2022]. Trong số các chùa đó, có Chùa Hang và Chùa Tháp Tường Long được giới khảo cổ và nghiên cứu lịch sử nhận định rằng đây là những **kiến trúc chùa tháp** sớm nhất của Việt Nam, có thể là ngay từ thời Phật giáo mới du nhập và có liên quan tới Thành Nê-lê. [Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng:2013,6,98, 159].

**Chùa Hang (Cốc Tự)** hiện nay vẫn còn, tại phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng. Chùa Hang gắn liền với các truyền thuyết về sự truyền bá Phật giáo buổi đầu vào Việt Nam với các nhân vật Phật giáo đầu tiên như sa môn Bản (cũng là sư Phật Quang), được cho là người Thiên Trúc (tức Ấn Độ) theo đoàn truyền đạo đến Xứ Đông và lập chùa cư trú, tu tập và truyền đạo trên hang núi<sup>5</sup> Vạn Tác (nay là Vạn Sơn, còn gọi là đồi 186). Bên cạnh đó, Chùa Hang còn gắn liền với các sự tích về Chủ Đồng Tử - Phật giáo tử đầu tiên của Phật giáo Việt Nam; làng Ba Hào, Chủ Xá con trai Bà Đa làng Cốc Liễu (nay là xã Minh Tân, Kiến Thụy Hải Phòng) là nơi Chủ Đồng Tử vận dụng tư tưởng Phật giáo vào cộng đồng; và các địa danh như đảo Quỳnh Viên (Quỳnh Vy), núi Mẫu, chùa Bản (còn gọi là Núi Ngọc, núi Tháp, núi Quỳnh) là những dấu tích văn hóa xưa của Xứ Đông và Phật giáo thời Văn Lang.

Xưa kia Cốc Tự nằm sát biển, nay thay đổi nhiều, nằm sát đường lớn, nhưng vẫn còn đầy đặc các huyền thoại và suy luận về khả năng Phật giáo từ Ấn Độ đã tới nơi đây do vua Asoka trực tiếp cử các sứ giả đi truyền pháp ra ngoài Ấn Độ, từ thời vua Hùng Vương. Cũng tại đây Phật tử đầu tiên người Việt Nam là Chủ Đồng Tử đã biết dùng sức mạnh quyền năng và tâm từ bi, bác ái, vị tha để cứu dân, hỗ trợ dân an sinh trong thiên tai địch

5. Phật giáo Ấn Độ có một khu hang động Phật giáo Ajanta rất hùng vĩ, được làm trong núi đá nguyên khối, từ trước công nguyên [xem Ajanta Caves trên trang <https://www.google.com/search/Ajanta+Caves...>]

họa và theo đó hướng người dân đến với Phật giáo.

Chùa Hang đã được tôn tạo nhiều lần và được xếp hạng cổ và độc đáo nhất Việt Nam. Tuy cảnh quan chung của Xứ Đông và Đồ Sơn đã thay đổi nhiều, nhưng kết cấu hang núi đá làm chùa (Cốc Tự) cùng một số di vật như giếng nước ngọt, tượng Phật ngồi thiền bằng đá trên bệ sen, bát hương bằng đá, cùng nhiều bài thơ vịnh cảnh chùa Phật..., đang góp phần tạo nên lịch sử Phật giáo Hải Phòng của Xứ Đông cho đến hôm nay. Ai đến Cốc tự (chùa Hang) của Hải Phòng sẽ có kết nối với lịch sử du nhập Phật giáo lần đầu vào Việt Nam và muốn hiểu thêm về cội nguồn đầu tiên của Phật giáo Việt Nam từ thời Hùng Vương.

**Chùa Tháp Tường Long** hiện nay trên đỉnh núi Tháp (Mẫu Sơn), thuộc phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, vốn được coi là nơi có nền móng Thành Nê-lê dựng từ thời vua Asoka. Chùa Tháp Tường Long được tái xây dựng nhiều lần, từng là chùa được vua ban tên Tường Long (1059), cho thấy đến thời Lý - Trần Phật giáo Xứ Đông rất thịnh vượng và từ thời Lý ngôi chùa này được ghi danh trong *Việt Sử Lược*, *Đại Nam Nhất Thống Chí*. Chùa Tháp Tường Long từng bị hư hại bởi nhiều lý do và trở thành phế tích... từng được khai quật hai lần và nay đang được lên kế hoạch phục dựng trên nền cổ khá vĩ đại của Thành Nê-lê, đồng thời nhằm tới bảo tồn được nghệ thuật, kiến trúc và vẻ đẹp của một đại tùng lâm Phật giáo Xứ Đông. Chùa Tháp Tường Long sẽ góp phần

bảo tồn và giới thiệu kiến trúc Chùa Tháp của Phật giáo ở Xứ Đông trong bức tranh chung của Phật giáo Việt Nam.

### ***Giá trị tìm về nguồn cội đầu tiên của Phật giáo Việt Nam***

Có thể nói, Phật giáo Xứ Đông với Thành Nê-lê gắn với lịch sử dựng nước Văn Lang thời vua Hùng và văn minh Âu Lạc, khởi đầu của văn minh Sông Hồng. Sự khởi đầu này sẽ góp phần khẳng định sự chính truyền rất sớm của Phật giáo Việt Nam.

Theo đó có thể suy luận và giải thích được nhiều điểm mờ trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Chẳng hạn như: hai từ "Bụt" và "Phật" cùng được dùng ở Phật giáo phía Bắc để chỉ đức Thích Ca Mâu Ni (Sakya Muni) - Sơ Tổ của Bụt giáo (Buddhism). "Bụt", "chùa", "tháp" là cách dùng giản lược âm theo cách nói "đơn âm" đặc trưng của ngôn ngữ Việt các từ "Buddha" "Stupa" của người Ấn Độ, như là kết quả sự giao tiếp trực tiếp hai ngôn ngữ Ấn - Việt khi họ trực tiếp đến Xứ Đông. Từ "Bụt" khác với từ "Phật" trong "A Di Đà Phật" (阿彌陀佛). Từ "Phật" đã qua Hán hóa của người Trung Hoa trước khi đến Việt Nam trong thời kỳ Bắc thuộc, tức muộn hơn từ "Bụt" mấy thế kỷ. "Bụt" đến Việt Nam ở giới bình dân và đi vào các câu chuyện dân gian, huyền thoại. Đến thời Trần, khi sáng lập Thiền Trúc Lâm với chủ ý xây dựng Phật giáo riêng của Đại Việt, Phật Hoàng Trần Nhân Tông đã chọn dùng từ "Bụt" (trong *Cư Trần Lạc Đạo*) với hàm ý đặc biệt đề cao lịch sử Phật giáo chính truyền của Việt Nam.

Phật giáo theo đường biển thâm nhập và hòa nhập một cách hòa bình với tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa Xứ Đông vào thời kỳ mà Văn Lang chưa có tôn giáo chính thống, nên sự tiếp thu Phật giáo - một tôn giáo (hoàn chỉnh) từ bên ngoài - rất cởi mở. Sự tiếp thu tôn giáo ngoại lai không thể cởi mở nếu khi đó đã có một tôn giáo dân tộc hay một quốc giáo; ví dụ như trường hợp Phật giáo vào Trung Hoa rất khó khăn vì khi đó Trung Hoa đã có quốc giáo (Nho) và tôn giáo dân tộc (Lão).

Sự tiếp thu Phật giáo của Xứ Đông như trong câu chuyện Thành Nê-lê, Chủ Đồng Tử, sư Bần (Phật Quang) đã cho thấy đó là sự tiếp thu cởi mở nhưng mang tính tự phát và chủ yếu qua giới bình dân chứ chưa có hệ thống (như tổ chức tăng đoàn, các nghi thức truyền pháp, độ tăng, giáo lý của Phật giáo)... Song điều này cho phép dự đoán, trước khi Phật giáo lan tỏa và truyền vào sâu vùng đồng bằng Bắc bộ để phát triển thành trung tâm Phật giáo Luy Lâu, Phật giáo Xứ Đông (Hải Phòng) có sớm nhưng chưa định hình nên một trung tâm Phật giáo sớm ở đây, mà chỉ là tiền đề sớm chuẩn bị cho định hướng tiếp thu và phát triển Phật giáo về sau ở Luy Lâu và ở các tầng lớp xã hội cao hơn. Đó cũng là ý để giải thích vì sao các kiến trúc Phật giáo thời Hùng Vương ở Xứ Đông không bền chắc và đã mai một gần hết.

Du nhập Phật giáo là một quá trình, nhưng dấu mốc sự du nhập Phật giáo từ thế kỷ III TCN vào Xứ Đông theo đường biển là dấu mốc rất quan

trọng. Có thể gọi đây là **Phật giáo thời Hùng Vương**. Hướng nghiên cứu này góp phần khẳng định Phật giáo Việt Nam chính truyền từ Ấn Độ rất sớm và đủ thời gian để hòa nhập, lan tỏa, tiếp biến, trước khi phát triển thành trung tâm Phật giáo tại Luy Lâu và góp phần khẳng định lời pháp sư Đàm Thiên về Phật giáo xứ Giao Châu rất phát triển và có trước Phật giáo Trung Hoa.

Cũng nhờ Phật giáo vào Xứ Đông sớm và trở thành một bộ phận tư tưởng, văn hóa thời Văn Lang, tạo nên cơ sở văn hóa để người Việt Nam cân bằng Tam giáo khi đối trọng với Nho và Lão của Trung Hoa suốt thời Bắc thuộc, giúp cho người Việt không bị đồng hóa. Tinh thần mở ngay từ lần tiếp thu văn hóa, văn minh và tôn giáo (Phật giáo) Ấn Độ của Phật giáo thời Hùng Vương đã tạo nên "tính mở" tích cực, chủ động cho các lần tiếp thu văn hóa ngoại lai sau đó, chẳng hạn như tiếp thu chữ vuông và triết lý Nho, Lão - Trang của Trung Hoa thời Bắc thuộc, nhưng không bị theo đó cứng nhắc. Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa, càng đòi hỏi khả năng tiếp thu, thích nghi và tiếp biến nhưng không để bị biến mất bản sắc, nên càng cần hơn bao giờ hết một khẳng định cội nguồn đầu tiên tích cực của dân tộc. Xứ Đông với Thành Nê-lê và nhiều huyền thoại tạo nên lịch sử Phật giáo Hải Phòng có vai trò không nhỏ khi khẳng định và tôn vinh được Phật giáo thời Hùng Vương như khởi nguồn của lịch sử Phật giáo Việt Nam./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* (2012), Ngô Sĩ Liên tu soạn. Nxb Hồng Bàng, Trung tâm Ngôn ngữ Văn hóa Đông Tây, Hà Nội.
2. Hoàng Xuân Hãn (2018), *Lịch sử ngoại giao và tôn giáo đời Lý*, T.2. Nxb KHXH.
3. Đồng Hồng Hoàn, Trịnh Minh Hiền (2009), *Thành Nê Lê - Đồ Sơn thời Asoka*. Nguồn: <https://donghonghoan.wordpress.com/2009/11/15/16/>.
4. Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng (2013), *Chùa cổ Hải Phòng*, T1. Nxb. Hải Phòng.
5. Hội Khoa học Lịch sử Hải Phòng (2022), *Lịch sử Phật giáo Thành phố Hải Phòng*. Nxb Tôn giáo.
6. Tuệ Khương (2010), *Bên "Phế tích tháp Tường Long" - Đôi dòng cảm nhận*. Nguồn: <https://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/lich-su/5037-Ben-Phe-Tich-Thap-Tuong-Long-Doi-dong-cam-nhan.html>
7. Nguyễn Lang (1979), *"Trung Tâm Phật Giáo Luy Lâu" trong Việt Nam Phật giáo Sử luận*, T1. Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Quang Lâm (2018), *Phật giáo bắt đầu truyền bá vào Việt Nam như thế nào*. Nguồn: <http://queviet.eu/kham-pha/tam-linh/116947-phat-giao-bat-dau-truyen-ba-vao-viet-nam-nhu-the-nao>
9. *Lĩnh Nam chích quái* (1990), Trần Thế Pháp (biên tập), Vũ Quỳnh (hiệu đính), Kiều Phú (soạn dịch). Nxb Văn học, Hà Nội.
10. Ngô Đăng Lợi (2007), *"Lịch trình Phật giáo Xứ Đông và Hải Phòng"*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 8/2007. Tr. 21-29.
11. *Nê Lê* - Wikipedia tiếng Việt
12. Tâm Phương (2009), *Trung Tâm Phật Giáo Luy Lâu - Sự hình thành và phát triển*. Nguồn: <https://www.daophatngaynay.com/vn/phatgiao-vn/lich-su/3363-trung-tam-phat-giao-luy-lau-su-hinh-thanh-va-phat-trien-tiep-theo.html>
13. Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, Tập 1, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Phạm Văn Thi (2023), *Di tích Phật giáo Xứ Đông*. Phần I: Những ngôi chùa tiêu biểu ở Hải Phòng. Nguồn: <https://haiphonghoc.com/di-tich-phat-giao-xu-dong-phan-i-nhung-ngoi-chua-tieu-bieu-o-hai-phong>.
15. Phạm Văn Thi (2023), *Di tích Phật giáo Xứ Đông*. Phần II: Những ngôi chùa tiêu biểu ở Hải Dương hiện nay. Nguồn: <https://haiphonghoc.com/di-tich-phat-giao-xu-dong-phan-ii-nhung-ngoi-chua-tieu-bieu-o-hai-duong-hien-nay>.

## *Thư mời*

### Viết bài đăng trên Bản tin Khoa học & Kinh tế Hải Phòng

Bản tin Khoa học và Kinh tế là ấn phẩm thông tin khoa học của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng, được xuất bản và phát hành định kỳ 04 số/năm.

Nội dung Bản tin đăng tải các sự kiện chính trị, xã hội lớn của đất nước và các hoạt động của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, các hoạt động thuộc lĩnh vực khoa học - công nghệ, kinh tế - xã hội; Thông tin những thành tựu, kiến thức khoa học kỹ thuật và những ứng dụng thực tiễn nhằm trao đổi, cung cấp kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, triển khai thực tiễn từ sản xuất, kinh doanh; Tôn vinh các nhà khoa học, trí thức, doanh nhân có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Ban Biên tập Bản tin Khoa học và Kinh tế Hải Phòng trân trọng kính mời các tác giả trong và ngoài nước quan tâm viết và gửi bài đăng trên Bản tin với các nội dung liên quan.

Bài viết không dài quá 5 trang (cỡ chữ 14, font chữ: Times New Roman, bao gồm cả bảng biểu, hình minh họa, ghi chú, tài liệu tham khảo và là công trình nghiên cứu của chính tác giả.

**Chi tiết xin liên hệ:**

**Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật  
thành phố Hải Phòng**

**Địa chỉ:** Số 6-8 Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Email:** [lienhiephoihaiphong@gmail.com](mailto:lienhiephoihaiphong@gmail.com)

**Điện thoại:** 0225 3 746209

